

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPOT LEGAL
BIBLIOTHEQUE
N^o A. 650



Phân sơn tô điểm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

DEPOT LEGAL
N^o 3400 av
Saigon le 31.8.1932

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N^o 48, Rue Vannier, N^o 48

SAIGON

GIA-CHÁNH

Gia chánh là một cuốn sách rất cần ích cho mỗi nhà.
Sách này dày đến hơn 200 trang, in toàn giấy tốt dạng để đời, trong cuốn sách này chia ra làm 4 phần rành rẽ.

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lới một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. Ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn uống, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục gia-đình thường-thức để giúp chị em việc vật-vạn trong nhà.

Giá: 0\$80

SÁCH GIA-CHÁNH CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU SAU ĐÂY:

Bàclieu: Dinh-Song
Sóc-trăng: Lý-công-Quận
Cántho: { An-hà-An-quận
 { Hồ-lưu-Tú
 { Lê-hữu-An
Travinh: Mach-khải-Hà
Rạch-gia: Trần-tát-Khiêm
Vinh-long: Nguyễn-thành-Liêu
Sàdec: Võ-dinh-Đình
Bến-tre: Văn-Võ-Vân
Mỹtho: Nam-Cường
Gò-công: Thái-ngọc-Bình

Pnom-Penh (Namvang): { Magasin
 { Franco-Khmer
 { Huỳnh-Tri

Huế: { Lê-vân-Đông
 { Quan-Hải

Tourane: { Lê-thừa-An
 { Trần-Chi

Vinh: Tam-kỳ-Thư-quán
Thanh-hóa: Chu-dinh-Quán

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thư phụ thêm 0\$20 tiền gửi và đề cho Phu-nữ Tân-vân Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

Phòng Trưng Răng

BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời
không đau đớn 164 rue Pellerin
Làm răng vàng Tél. n° 914.
Giá rẻ.

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIẾU CỐ

O. M. IBRAHIM & C^{le}

44, Rue Catinat, 44

SAIGON

MAI CỐT CÁCH

TUYẾT TINH THẦN

Ở đời ai cũng muốn lịch sự, muốn đẹp như mai, trắng như tuyết, mà có nhiều khi vì một sự không biết cách sửa sang trau dồi mà sự đẹp sự tốt nó lu lờ đi, vì lẽ ấy mà nhà Mỹ-viện AU-FIGARO SAIGONNAIS mới tìm ra một thứ thuốc nước Bạch-liên-thủy để giúp ích cho các bà các cô.

Nước Bạch-liên-thủy này do nơi nhà bào chế Lang-sa chế ra, để thoa da mặt cho mát đọng giữ cho da mặt khỏi bị nám và trừ được mồ hôi mặt khỏi trịn. Dùng Bạch-liên-thủy dưỡng dồi phấn, dầu có đi đường xa trọn ngày cũng khỏi sợ mồ hôi tươm ra và không trôi phấn nữa.

CÁCH DÙNG: Rửa mặt sạch lau khô, rồi đổ nước Bạch-liên-thủy vào tay chà cho đều, chà rồi để cho khô mới dồi phấn.

1 ve giá: 0\$80

Mua sỉ có huê-hóng nhiều.

Bán sỉ và bán lẻ tại:

Salgon Mỹ-viên:
AU FIGARO SAIGONNAIS
N° 52, Boulevard Lionard 52, Saigon
Và hiệu: **AU MEILLEUR PRIX**
N° 15, rue Martin des Pallières, Dakao

PHU NỮ TÂN VÂN

Năm thứ tư, số 166—1er Septembre 1932

Chủ-nhơn: Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quán: 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói: 888, Saigon
Dây thép sắt: Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 — Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thư từ và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phu-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

MỚI CÓ MỘT LẦN ! . . .

Chúng tôi mới tiếp được quyển « Hán-Việt từ-điền » của ông Đào-duy-Anh ở Huế gửi tặng. Sách này rất có ích cho những người muốn học viết quốc-văn. Thật mới một lần đầu mà tiếng ta có được quyển từ-điền biên chép kỹ-lưỡng công-phu như thế. Trong số báo tuần sau, chúng tôi sẽ có bài giới-thiệu rõ. Vâng xin đọc-giá lưu-tâm.

Hương-ứng với báo Đông-Thanh

VỀ SỰ CẢI CÁCH TRONG PHÉP TANG CHẾ



Tạp-chi Đông-Thanh ở Hanói vừa rồi ra đến số 2, trong đó có bài nói về sự cải-cách trong phép tang chế, thật là một vấn-đề rất có quan-hệ với địa-vị và quyền-lợi của phụ-nữ.

Bạn đồng-nghiệp chúng tôi than phiền vì trong việc tang-chế, làm sao bên đàn-bà lại không được bình-đẳng với bên đàn-ông.

Tức như: chồng chết, vợ để tang ba năm; nhưng vợ chết, chồng chỉ để tang một năm.

Cha mẹ chồng chết, nàng dâu để tang ba năm; nhưng cha mẹ vợ chết, con rề chỉ phải để một năm. (Một năm là theo phong-lục, còn theo luật Gia-long lại chỉ có ba tháng.)

Ông bà nội chết, các cháu để tang một năm; nhưng ông bà ngoại chết, các cháu chỉ phải để chín tháng. (Chín tháng là theo tục, chứ theo luật thì năm tháng.)

Chị dâu em dâu chết, anh em chị em để tang một năm; mà anh rề em rề chết, không để tang ngày nào.

Chú và bác chết, các cháu để tang một năm; mà cậu và di chết, chỉ phải để tang ba tháng.

Vợ chú, vợ bác chết, các cháu phải để tang một năm; mà vợ cậu chồng di chết, không để tang ngày nào.

Kể ra những sự bèn trọng bèn khinh, bất bình-đẳng dường ấy, rồi báo Đông-Thanh hò lên rằng: « Rồi đây chúng ta phải trừ bỏ đi. » Nghĩa là phải cải-cách phép tang-chế thế nào cho hai bên nam nữ ngang nhau, khỏi có bèn khinh bèn trọng.

Cái đều hò-hào của bạn đồng-nghiệp đây là công bình lắm, hiệp với nhân tình lắm, chúng tôi hết sức biểu-đồng-tinh. Chúng tôi cũng nói lời mà xin đồng-hang ta sớm lo cải-cách việc ấy để vớt cái địa-vị của phụ-nữ lên.

Duy có sau khi kể sự bất bình-đẳng ấy, báo Đông-Thanh lại nói một câu rằng:

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHU-NỮ TÂN-VÂN MÀ IN LÂM SÁCH (DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NU TAN VAN

« Điều đó chính là cội-gốc sanh ra quan-niệm trọng nam khinh nữ », thì hơi sai một chút. Báo Đông-Thanh nói vậy là đã lấy nhân làm quả, lấy quả làm nhân. Chớ kỳ thiệt, bởi có cái quan-niệm trọng nam khinh nữ rồi mới sanh ra cái phép tang-chế bất-bình-dẳng kia vậy.

Cái quan-niệm trọng nam khinh nữ là do ở sách vở của đạo Nho bên Tàu. Ta theo Tàu mà lại còn làm quá hơn nữa. Ấy là một điều đáng lấy làm quái!

Như trên đã nói, luật Gia-long bắt rể dễ tang cho cha mẹ vợ chỉ có ba tháng, cháu dễ tang cho ông bà ngoại chỉ có năm tháng, ấy cũng là theo luật Đại-Thanh của Tàu đó.

Vả chẳng, theo người Tàu, rể không hưởng gia-tài bên vợ, cháu ngoại không hưởng gia-tài bên mẹ, thì luật bạc-dãi như vậy cũng còn là có lý. Chớ ở xứ ta, rể có chia một phần gia-tài như con trai, cháu ngoại cũng hưởng của ông bà ngoại, thế mà luật ta cũng bắt chước luật Tàu, bạc-dãi bên vợ và bên mẹ như thế, có kỳ không?

Trong đó tỏ ra rằng cái quan niệm trọng nam khinh nữ của người mình lại còn muốn lấn hơn người Tàu nữa, cho nên mới dễ ăn của bên vợ bên ngoại mà còn khinh thị cha mẹ vợ và ông bà ngoại như thế!

Bây giờ muốn cải cách thì nên cải-cách thế nào? Và ai có quyền cải cách?

Hai câu hỏi ấy coi không ra chi mà cũng khó trả lời.

Về câu hỏi thứ nhất, theo chúng tôi thì tưởng rằng ấy là một việc đáng cải-cách lắm, không còn gì nữa; duy cần phải hiệp nhiều ý-kiến mới nên. Vậy thì các báo Trung, Bắc, Nam, mỗi nhà đều nên phát-biểu ý-kiến mình ra, rồi sau hết mới chiết-trung lại mà nhất-định được.

Về câu hỏi thứ nhì, tưởng ai cũng phải công-nhận rằng về chế-độ phong-tục duy có người cầm quốc quyền thì cải-cách mới có hiệu-lực. Hiện nay cầm quốc-quyền ở đây là nước Pháp. Nhưng xem ý bấy lâu nay, về phong-tục xứ ta, nước Pháp thường tỏ lòng kính-trọng, thì chắc cũng không chịu đương lấy việc ấy làm chi. Có lẽ việc này ta nên trông vào triều-đình Huế là có danh-nghĩa chánh-dáng hơn hết.

Thấy nói sau khi vua Bảo-đại về đây, ngài sẽ giá ngự cùng khắp trong nước, trải xem dân-tình thổ-tục rồi mới thi-hành các việc cải-cách cho hợp thời. Vậy thì sự cải-cách chúng tôi nói trong bài này nếu có thi-ệ-t-hiện được, tưởng nên thi-ệ-t-hiện ra trong khi ấy.

Triều-đình lâu nay không thấy thi-thố ra việc gì cho gọi là có vẻ xuất-sắc được hết. Thế thì về những phong-tục tập-quán, cái gì không dính-dấp đến chánh-trị, mà dễ thì có hại, thay-đổi thì có ích, tưởng triều-đình nên thay-đổi đi để cho người trong nước quan-chiếm vào cũng là hay.

Những cái chế-độ không hợp với nhân-tình, xưa nay cứ thi-hành mãi là nhờ quyền chuyên-chế, đến ngày nay rồi nó cũng phải đổ-đổ. Dữ kỳ ngời đời nó bị đánh đổ, thực nhờ triều-đình tự sửa-đổi trước còn hơn?

Theo cổ-lễ, cha còn mẹ mất thì con chỉ dễ tang cho mẹ có một năm. Từ bà Võ-hậu mới bỏ cái lễ ấy đi mà đổi lại là cũng dễ tang ba năm như để cho cha, chỉ khác nhau ở cái áo thũ gấu với lên gấu. Từ đó đến nay hơn một ngàn rưỡi năm, bên Tàu và bên ta ai ai cũng đều theo hết mà lại lấy làm thỏa dạ nữa, bởi trước kia theo cổ-lễ thì rõ là bạc-bẽo với mẹ quá, làm con không thể an tâm!

Ta nên bắt-chước bà Võ-hậu cải-cách phăng đi. Khi tang-lễ hải hên nam nữ ngang nhau rồi, sẽ thấy trong lòng mọi người được hớn hờ hơn trước vì đã cởi được một sự bất-bình.

Chúng tôi rất mong các bạn đồng-nghiệp trong nước chú-ý đến việc này, mỗi báo đều tỏ ra ý-kiến, hầu thúc-giục việc cải-cách mau lên. Một mai việc cải-cách này hoàn-thành, sẽ có ảnh-hưởng rất lớn cho cuộc tấn-bộ của phụ-nữ.

P. N. T. V.



THỜI SỰ' ĐOÀN BÌNH

Da-nhập Hướng-đạo Đoàn là một cái nghĩa - vụ của các bạn thanh niên.

Gần đây, xem trên các báo quốc-âm ở Saigon, thường thấy có nói chuyện về « Hướng-đạo Đoàn ». Có nhiều người khi nghe đến cái tên mới mẻ ấy thì lấy làm lạ: vậy chớ Hướng đạo Đoàn là cái gì?

Chúng tôi xin trả lời mau rằng Hướng-đạo Đoàn chẳng phải gì lạ hơn là một cái hội, một cái đoàn-thể, mục-dịch để tập-rèn cho các bạn trẻ có đủ những tánh hay nết tốt, ngõ mai sau trở nên những người dân hoàn-toàn về mọi phương-diện đức-dục, trí-dục và thể-dục.

Ai là người bày ra thứ hội ấy?

Ấy chính là một người Anh-lê, ông Baden-Powelle.



Ông Trần-vân Khắc là trưởng H.Đ.Đ. mới lập ở Saigon Tàu mà gọi là Đồng-từ-Quân. Nhưng sau nghĩ lại rằng cái mục-dịch của đội Boy-Scouts là cốt để vì xã-hội mà rèn đức nên những người hữu-dụng, chớ chẳng phải vì binh-gia mà tập luyện sẵn một bọn quân

linh; hay nói một cách khác, thì theo như cái trào-lưu tư-tưởng trên thế-giới bây giờ, đội Boy-Scouts thật chẳng nên có cái tính-thần võ-bị như khi mới lập ra đầu tiên ở bên nước Anh; vì vậy nên đến sau đồng-bào ta ngoài Bắc lại đã theo nghĩa chữ Eclaireurs của người Pháp mà đổi cái tên của đội Đồng-lữ-Quân của ta ra là Hướng-đạo Đoàn 少先队, nghĩa đen là cái đoàn để đưa đường chỉ lối vậy.

H. Đ. Đ. dùng những phương-pháp nào để đào luyện cho các hội-viên về đức-dục, trí-dục và thể-dục? — Chẳng cứ là người về hạng nào, kể từ 12 đến 25 tuổi, lại phải có hạnh-kiểm tốt và có giấy của cha mẹ cho phép, thì đều được xin vào làm hội-viên trong Đoàn Hướng-đạo. Chẳng luận là dân thầy, dân thợ, người đi học, kể đi buôn, kể ai có đủ những điều-khoản trên đó thì cũng được vào hội. Mà vào Đoàn Hướng-đạo cũng tức như vào một cuộc chơi vậy, chẳng phải hao tổn ngày giờ hay trở-ngại cho công việc làm riêng của mình chi hết. Nhưng trong mỗi sự chơi vẫn đều có học, mà mỗi khi học cũng đều vui như chơi. — Về đức-dục và trí-dục, thì mỗi tuần lễ có một cuộc hội-hiệp từ 8 giờ đến 10 giờ tại hội-quán để cho hội-viên nghe giảng-thuyết về những vấn-đề có bổ-ích cho đạo-đức và trí-thức của mình. — Về thể-dục thì chiều thứ năm, từ 5 giờ rưỡi đến 7 giờ rưỡi và sáng chúa-nhật, từ 6 giờ đến 8 giờ, thường có những cuộc luyện-tập về các môn thể-thao. Còn những ngày chúa-nhật nào có bày ra cuộc đi chơi hoặc gần hoặc xa, thì kể đi lời đầu, hội viên sẽ tập thể-thao ở đó. — Sau lại, quan-hệ nhưt là những sự tập-luyện về phương-diện thi-ệ-t-nghiệm. Trong những cuộc đi chơi xa, kể chơi chỗ nào thì hạ trại ở đó để luyện-tập về các môn thi-ệ-t-hành, ví dụ như: tập xem phương-hướng, tập lội bơi, tập xem cây cỏ, tập làm dấu hiệu bằng cờ, tập nấu cơm lấy mà ăn, v. v. Cũng có khi vào các xưởng để xem xét các công-nghệ, như nhà máy xay, nhà máy rượu, nhà máy gạch, nhà máy dệt v. v. Cũng có khi tập chèo ghe, tập chĩa lửa, tập leo cây, tập bảg-bỏ cho người bệnh, tập cứu chữa người bị

PHU NU TAN VAN



trúng nặng hay bị rút xuống nước mà vọt trở lên dانا, v. v...

Tóm lại, như chúng tôi đã nói một cách rất sơ lược này giờ, thì độc-giã cũng có thể biết qua cái mục-dịch rất hay của Hương-đạo Đoàn vậy. H. Đ. Đ. thành-lập ở Hanoi đã lâu và đã có kết-quả tốt đẹp lắm. Gần đây, một sự tình-cờ may-mắn lại đùn-đuôi cho ông đoàn trưởng của H. Đ. Đ. ở Bắc là ông Trần Văn-Khắc được đổi vào làm việc trong Nam ta, nên ông đã hiệp-sức với ông Trần-văn-Khà là hội-trưởng của T. C. T. mà tổ-chức nên Đoàn Hương-đạo ở Saigon. Công việc tuy mới khởi đầu, mà số người hoan-nghinh và đồng-được vô hội cũng khá đông rồi. Nhon thấy Tổng-cuộc thể-thao làm nên một cái công-việc có thể ảnh-hưởng lớn đến xã-hội, nên Bón-báo vội-vàng xin nói lời theo các bạn đồng-nghiệp hằng ngày mà giới-thiệu H.Đ.Đ. với các bạn thành-niên nam-lữ.

AI sẽ được cử làm Đại-hiếu cho Nam-kỳ ở Thượng-hội - đờ ng Thuộc - địa ?

Hen chi mà trước đây đã có người so-sánh dân-khí của dân Nam-kỳ ta với lửa rom cũng là phải lắm!

Chắc ai rấy hãy còn nhớ : cách vài tháng nay, khi mới có cái tin rằng đồng-bào Namkỳ ta sắp được công-cử một người thay mặt cho mình ở Thượng-hội-đồng Thuộc-địa bên Pháp, thì các báo quốc-ngữ hằng ngày ở Saigon đây đều nhao-nhao lên mà bàn-luận về việc ấy. Báo thì cho người đi phỏng-vấn ý-kiến của các bậc yếu-nhon trong chính-giới. Báo thì cổ-động cho chế-độ phổ-thông tuyển-cử; nhưng phổ-thông tuyển-cử tron cũng chưa vira, họ lại còn một hai nói dôi cho dưng « nam-nữ phổ-thông tuyển-cử » nữa kia! Nào là mở cuộc diễn-thuyết công-khai, nào là đưa lời quyết-nghị cho chánh-phủ.... Thấy các ông họ nhầy-nhót lằng-xằng khiến cho mình cũng phát vui mừng trong bụng và có cái huyền-tưởng như đương ở trong một nước dân-chủ tự-do nào ở bên Âu/bên Mỹ!...

Nhưng chưa được mấy ngày thì đâu đó bỗng dưng tanh lạng phắc : mấy cuộc diễn-thuyết thì nửa

chừng triết-bãi hẳn đi, mà lát đến mấy tờ báo quốc-văn thì cũng chẳng còn thấy một câu một chữ nào dính-dấp với Thượng-hội-đồng Thuộc-địa.

Chỉ chày phùng-phùng trong một lúc rồi lại thấy tàn ngay : một cái dân-khí như vậy, một cái dư-luân như vậy, nếu chẳng đem mà so-sánh với lửa rom (feu de paille), thì biết so-sánh với cái gì mới đúng ?

Mà theo ý chỉ em chúng tôi, thì dư-luân của ta, chẳng những nó giống với lửa rom thôi đâu, mà nó lại còn giống với « gà cồ ăn quẩn » kia nữa. Thật vậy, yếu-câu cái gì thì chưa đặng, cớ-động cái gì cũng chưa nên, mà chưa chi hết, đã thấy ông này ngờ-vực ông kia, ông kia lại đổ lỗi cho ông nọ. Thì những người có đọc báo chắc ai cũng biết rằng vì việc cử người thay mặt ở Thượng-hội-đồng Thuộc-địa mà trước đây ông Ninh ông Tạo đã bảo ông Bà ông Kỳ là có bụng xô-xiên; ông Bà lại bảo ông Tạo ông Ninh là già-danh chi-sĩ; rất dôi là những người bình nhứt vẫn ôn hòa dùng dần như ông Giáo ông Long mà cũng thấy ông nói trắng, ông nói đen, cãi-lẻ nhau về cuộc diễn-thuyết công-khai ở rạp hát Tân-dinh.

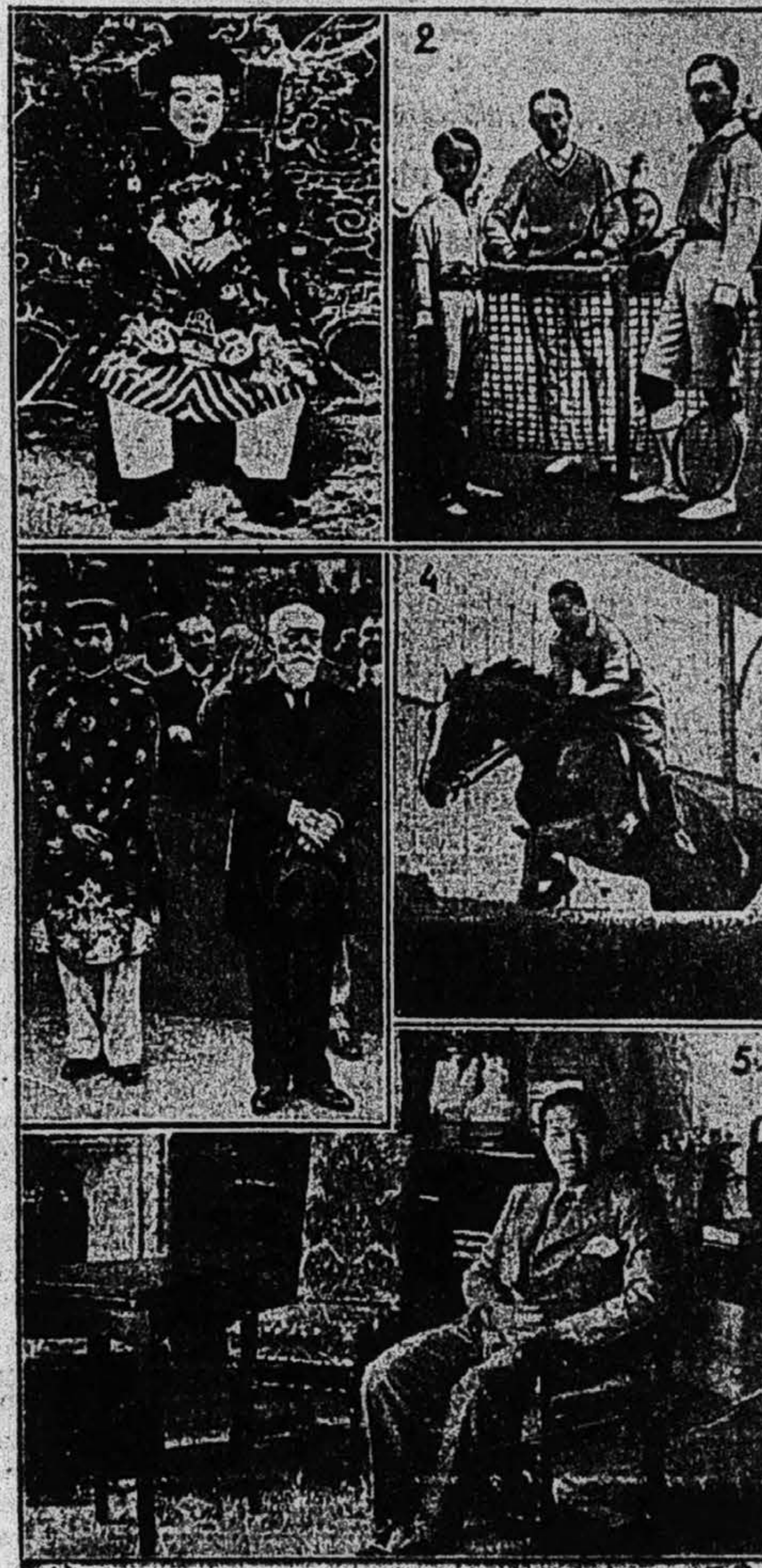
Với một cái dân-khí « lửa rom », một cái « dư-luân « gà cồ ăn quẩn » như vậy thì tài nào mà làm cho các nhà cầm quyền chủ-mục lưu tâm đến được? Bởi vậy, ở dưới các báo nói gì thì cứ việc nói, chớ ở trên chánh-phủ cũng cứ việc theo như cái ý muốn đã định sẵn đầu từ trước mà lập ra thể-lệ về việc tuyển-cử Đại-biểu qua Thượng-hội-đồng Thuộc-địa.

Thể-lệ ấy mới đây đã công-bố ra rồi và theo như trong đó thì việc phổ-thông tuyển-cử—(nội nam phổ-thông chớ đừng nói đến nữ phổ-thông làm chi!) — bây giờ đã hóa ra « người điện » rồi. Thậm-chi lại không được bỏ thăm như cái thể-lệ tuyển-cử Hội-đồng Quãn-hạt. Nói về quyền tuyển-cử thì chỉ có những người có chơn ở các hội-nghị bốn xít mới được bỏ thăm. Còn nói về quyền ứng-cử, thì hai điều kiện trọng-yếu nhứt, là phải người có tuổi-tác, và có làm đại-biểu trong các nghị-viện ở bốn xứ, hoặc làm việc cho nhà nước đã lâu năm rồi mới đặng đứng ra tranh-cử.

Xét ra thì mấy điều-kiện ấy, ông Bùi-quang-Chiêu đều có đủ cả, mà những người có đủ như ông vậy nhảm lại thật là hiếm-hoi. Bởi vậy từ hôm cái thể-lệ về cuộc tuyển-cử này đã công-bố ra rồi, có một số đông người vẫn xi-xò với nhau rằng thể nào rồi ông lãnh-tụ đặng Lập-hiến cũng đặc-cử; lại cũng có nhiều người nói thêm rằng : «Mà ông Bùi đặc-cử vào cái địa-vị ấy cũng là phải rồi.»

Chúng tôi chỉ xin độc-giã lưu-ý rằng mấy chữ « cũng phải rồi » đây thật là rộng nghĩa.

VUA BAO-ĐẠI TỪ NHỎ ĐẾN GIÒ



1.—Hình vua Bảo-Đại đã chụp ở Huế hồi năm 1921, khi còn là hoàng-tử Vĩnh Thụy chớ chưa lên ngôi. 2.— Vua đứng chụp hình chung với người anh em trong họ là ông hoàng Vui, sau khi chơi ten-nit mới rồi, hình này chụp ở Vichy hồi năm 1927.— 3.— Lễ 14 Juillet năm 1931, vua coi diễn binh với quan Tổng - thống Doumer. 5.— Vua ngồi trong văn-phòng riêng ở nhà trọ tại kinh-đô Paris.

Trước đây như trả lời cho một nhà viết báo tây đến yết-kiến ngài, vua Bảo-Đại có nói một câu đại-ý rằng : Khi về nước, chẳng những tôi sẽ giữ lấy những cái cựu-truyền của tổ-tiên mà cũng phải thể theo những cái xu-hướng của dân chúng nữa.

SỰ TỰ-DO CỦA BÁO QUỐC-NGŨ



Những cái chướng và cái phải của ông Ernest Babut, chủ-nhiệm Pháp-Việt tạp-chí. Một lời khuyên mà các nhà viết báo Annam ta nên nhớ.

của BÙI-THẾ-MỸ

đương đây mỗi ngày in ra được chừng bao nhiêu số? Cao tay lắm chỉ 100.000 số, mà có lẽ không làm gì tới số ấy đặng. Và dân số Đông-dương này chẳng là 15 triệu, vậy nếu tính ra cho kỹ mà coi thì ra trong 150 người mới có một người xem báo quốc-ngũ.»

Tôi xin mạn phép mà thưa với ông chủ-nhiệm Pháp-Việt tạp-chí rằng cái luận-diệu ấy nghe nó thật chướng lỗ tai! Theo như ý chúng tôi, thì các báo quốc-ngũ hiện nay bán ra chưa được mạnh lắm, là vì có nhiều nguyên-nhơn, mà chúng tôi xin kể ra hai cái lẽ trọng-yếu: một là vì sự giao-thông ở xứ này đương còn khó-khẩn bất tiện quá; hai là vì không đủ ngày giờ mà phát-đạt, bành-trướng; nghĩa là từ đó đến giờ, thường thường các báo quốc-ngũ.....

..... chịu cái số phận « nửa chừng xuân thoát gãy cành thiên-hương », chứ đâu có sống dai hơn nữa để cho ông Babut biết chắc cái sức tiêu-thụ nhiều nhưt của một tờ báo quốc-ngũ là chừng nào!.. Bởi vậy, cái kiểu tính của ông Babut như đã nói ở trên, không đủ làm cho chúng tôi tin được. Trái lại, với cái chế-độ báo-giới hiện-thời, mà mỗi kỳ hội-đồng Chánh-phủ vẫn đều thấy cả mở đơn xin ra báo, thì chúng tôi tưởng chỉ xem bấy nhiêu cũng đủ thấy rằng người Annam chúng tôi bây giờ vẫn ham làm báo và xem báo vậy.

Tôi lại nói cho ráo lẽ mà nghe, và xin tạm nhận với ông Babut rằng trong xứ này đương còn một số rất đông người quê mùa dốt nát vẫn chưa biết đến báo-chương tạp-chí là gì. Song thế thì tôi xin hỏi ông Babut rằng thiết-sử như ông được cầm quyền cai trị một xứ nào đó, thì ông sẽ thế theo những sự nhu-yếu và cái trình-độ tư-tưởng của hạng người trí-thức ở trên mà sửa đổi chánh-

PHU NU TẬN VẠN

sách cho thích hiệp, hay là ông sẽ đem hạng người dốt-nát vô học ở dưới ra làm cái thước đo để mà cầm chừng bước đường tiến-hóa của toàn-thể nhưn dân trong xứ ấy lại?

Kể theo cái đoạn đã nói chuyện ở trên đó, ông chủ-nhiệm tạp-chí Pháp-Việt lại nói thêm rằng sự tự do ngôn-luận ở bên Pháp cũng là mới có đây, bởi vì « từ khi đạo luật ngày 11 Mai 1868 ban-hành đến nay thì người Pháp mỗi khi ra nhứt-trình mới khỏi xin phép trước. Cứ xem bấy nhiêu đó thì người Annam cũng không nên nóng-nảy lật-đật làm gì cho lắm.»

Tôi tiếc sao ông Babut lại chẳng nói như vậy: « Đều nói mà nghe, chớ nghĩ cho kỹ lại thì người Annam khi trước, hồi đời ông đời bà các anh, lại mấy có báo-chương tạp-chí, lại mấy có ngôn-luận tự-do! »

Nói như vậy không biết chừng lại cứng sự-lý hơn nhiều. Chớ còn làm như kiểu ông Babut, nhè đem chuyện của nước Pháp ra mà so-sánh, thì nghe nó hơi chướng tai, vì đối với nước Pháp, bao giờ chúng tôi cũng vẫn coi như là ông thầy hướng-đạo, mà theo như cái đầu óc của Annam chúng tôi, thì đã làm một ông thầy tất ai cũng muốn cho học trò mình nó mau phải mau giỏi, chớ chẳng có ai lại mở miệng nói với học trò như kiểu ông thầy Babut: « Trò phải biết chính thầy cũng là mới khá đây, chớ hồi trước thầy cũng dở khệt như trò vậy, coi bấy nhiêu đó, thì trò có cần gì phải nôn nã lật-đật ở đâu! »

Rất đời là mấy ông đồ nho còn sống sót và ôm sách đi kiếm chỗ dạy con-nít để chắm câu ăn tiền đó, mà tôi chắc cũng không ai dám nói với học trò như vậy đâu. Ăn cơm annam đã nhiều, chắc ông Babut dư hiểu rằng cái địa-vị của một nhà sư-phạm ở xứ này vẫn rất là tôn-nghiêm mà cũng rất là khốn khó. Nếu chẳng cần-ngôn cần-hạnh, thì còn gì là thể-thống của một ông thầy!

Song với ông chủ-nhiệm tạp-chí Pháp-Việt cũng như với chẳng cứ bạn đồng-nghiệp nào khác, hễ chỗ nào nói chướng thì chúng tôi cãi, mà chỗ nào nói phải thì chúng tôi khen. Những chỗ chướng ở trong bài ông Babut, tôi đã chỉ sơ như vậy rồi, bây giờ tôi lại xin biểu-đồng-tình với cái chỗ phải của ông.

Ở đoạn cuối bài, ông nói như vậy: « Tóm lại, cái đều quan-hệ hơn hết, là bây giờ đây chúng ta vẫn có được một cái báo-giới Annam nó đã nên hình một cái báo-giới rồi. Hẳn rằng nó đương còn ấu-trĩ thật, nhưng nó sẽ to-lớn lên, mở-

mang lên, rồi sẽ đến kỳ già-giận. Bây giờ báo-giới đã sáp-nhập vào phong-tục của bản xứ rồi, nó sẽ không rời trở ra nữa và có cả cái tương-lai ở đằng trước nó (*Enfin, le principal, c'est que nous avons maintenant ici une presse indigène qui est devenue une véritable presse. Elle est jeune encore sans doute, mais elle grandira, se développera, deviendra majeure.... La presse est entrée à présent dans les mœurs du pays, elle n'en sortira plus, et elle a tout l'avenir devant elle.*)

Phải, tôi thiết-tưởng hết thấy những người Annam biết cầm cây viết không ai là chẳng nghĩ như ông Babut: cái nghề báo bây giờ thật đã thành như một cái thói quen, một sự cần đúng cho người bản xứ rồi, vậy tưởng các nhà đương-đạo hãy nên diu-dắt, mở-mang cho nó thì chắc sẽ có lợi hơn là nhè đi « cầm cây gậy mà thọc vào trong bánh xe » theo như kiểu nói bóng của người Pháp.

Rồi đó ông Babut kết-luận rằng: « Nếu như các bạn đồng-nghiệp ở trong báo-giới Annam cho phép tôi khuyên họ một lời, mà đây là một lời khuyên của bằng-hữu, xin họ hãy tin cho như vậy, thì tôi sẽ nói rằng nếu muốn người ta mở sự bó buộc cho mình, thì có một cách hay hơn hết là hãy giữ làm sao cho bài vở trong báo mình được nghiêm-trang đàng-dắn để chỉ tỏ ra rằng mình vẫn không cần đến những sự bó buộc ấy. Hề các báo Annam tỏ ra già-giận đàng-dắn sớm chừng nào thì sẽ được hưởng quyền tự-do ngôn-luận sớm chừng nấy. (*Et s'ils (les confrères annamites) veulent nous permettre de leur donner un conseil, et un conseil d'ami, qu'ils en soient bien convaincus, la meilleure façon pour qu'ils obtiennent qu'on leur enlève ces liens, c'est de prouver par le sérieux et la correction de leurs articles, qu'ils n'en ont pas besoin. Plus tôt la presse indigène fera preuve de maturité, plus tôt elle sera libre.*)

Trong đám các nhà làm báo annam ta, những người nào có được cái quan-niệm chánh-đáng về cái thiên-chức của mình, tất cũng đều phải cảm ơn mà nhận lãnh lời khuyên của ông chủ-nhiệm P. V. T. C., mà thứ nhất là các anh em trong báo-giới quốc-văn Nam-kỳ ta lại càng nên coi câu nói ấy như lời được-thạch, đáng đem mà khắc lên trên cán viết của mình. Có người đã nói điều rằng Nam-kỳ ta đây vốn là xứ nông-nghề, nên chỉ các nhà viết báo cứ lâu lâu lại phải đánh nhau một trận cho đỡ lười!.. Bởi vậy, những người nào

Mới đây, nhưn việc một tờ báo quốc-ngũ hằng ngày ở Hanoi bị Chánh-phủ thu giấy phép lại không cho xuất bản nữa, ông A. Ernest Babut, chủ tạp-chí Pháp-Việt, cũng ở Hanoi, có phát-biểu một bài luận văn bàn về sự tự-do của báo quốc-ngũ.

Trong bài luận-văn ấy, có mấy chỗ theo như cái lỗ tai của Annam chúng tôi, thì nghe vẫn hơi chướng; nhưng ở đoạn thúc-kết, ông Babut có « lấy tình bằng hữu » khuyên các nhà viết báo Annam ta một câu mà riêng phần chúng tôi vẫn nhận cho là câu nói chánh-đáng.

Vậy trước khi thuật lại lời khuyên của ông Babut, tôi xin chỉ - trích ra đây một vài cái chướng đã.

Vì dụ như ông nói: « Cái quyền tự-do ngôn-luận, thế nào một ngày kia người Annam cũng được hưởng, và có lẽ sẽ được hưởng sớm hơn là nhiều người không hề kia. Có một số người Annam vẫn nóng nảy muốn được hưởng cái quyền tự-do ngôn-luận, đều đó chúng tôi vẫn hiểu lắm. Mà chúng tôi lại còn cho sự nóng nảy như vậy là phải nữa kia.»

Đương nói một để nghe, ông Babut lại nhè lật trái cái ngòi viết trở lại mà đem thêm vào một khúc như vậy: « Nhưng than ôi! Phần đông nhưn dân ở dưới thì chắc rằng lại không nóng nảy như vậy. Đám bình-dân không có xem báo ở đâu. Thật vậy, thử hỏi tất cả các báo quốc-ngũ ở Đông-

đã từng vó ra nơi làng báo, tất cũng còn nhớ rằng trước kia báo-giới Saigon ta đã thấy xây ra những cuộc bút-chiến dữ-tối đến nỗi ông «chủ-bút» này đăng báo biểu ông «chủ-bút» kia phải «trả cái quần nỉ đen đã mượn để đi dự chợ phiên Handô»; ông «chủ-bút» kia đã đòi «cho cái mũi giày tây của mình làm quen với bàn thờ tổ-tiên» của ông «chủ-bút» nọ!... Nhưng đó là những chuyện đã thuộc về quá-khứ và có chỗ lượng-thứ đặng, vì rằng phàm vật gì đương còn ở trong thời-kỳ phát-sanh thì thường hay trải qua một cuộc khủng-hoảng (crise de croissance). Mãi đến trong khoảng ba bốn năm vừa rồi, thì báo-giới quốc-âm ta mới hơi giữ được đứng-dẫn hơn trước; thỉnh-thoảng cũng có xây ra những cuộc bút-chiến, và cũng có khi bút-chiến kịch-liệt chớ không phải không, nhưng nói cho thật, thì trong mấy cuộc bút-chiến hồi năm ngoái kia, xét ra các báo đã tránh được những cái tệ châm-chích về cá-nhơn (faire de personnalités) và biết lập - trường ở trên đám đất tư-tưởng để mà tranh-luận. Thấy vậy có nhiều người đã mừng thầm mà bảo đó có lẽ là cái trưng-triệu rằng báo-giới quốc-văn ta đã sắp đến kỳ đứng-dẫn già-giận.

Than ôi! nào dễ đâu đứng giữa cái cảnh trời quang mây tạnh, gió mát trăng thanh, lại thỉnh-linh xán xuống một trận mưa trái mùa, khiến chỗ đường nổi bùn tanh, đất xông hơi khét, gây nên một cái không-khí rất nóng-nàn khó chịu; tôi muốn chỉ về cái hiện-tượng quái-gở mà người ta vẫn kêu là cuộc «bút-chiến» ở giữa các báo trong mấy tháng vừa qua đó. Thường tình con người ta hề khi giận-dữ thì mới lộ hết cái chơn-tánh của mình, cũng như các nhà viết báo hề đến khi gây sự bút-chiến với nhau, thì mới thấy rõ ai là người biết cân-nhắc lời nói, biết phương-pháp, nghị-luận, tóm lại là đủ cái tư-cách cầm cây viết vững-vàng. Tôi tuy cũng là một tên đàn trong làng báo, nhưng đối với trận «bút-chiến» về Hội chợ phụ-nữ vừa rồi, thật tôi không phải là một người đương-cuộc, nên chỉ tôi tin rằng có thể xem xét công việc với con mắt sáng suốt của một kẻ bàng-quan. Theo như tôi đã trông thấy, thì giá ở lúc bình-thường, một tờ báo biết kính-trọng độc-giả của mình quyết không bao giờ chịu rước lấy những bài hèn-ầu như trong cuộc «bút-chiến» nói đây, một nhà viết báo biết qui-trọng ngôi viết của mình cũng quyết không bao giờ chịu viết ra những câu thô-tục như trong cuộc «bút-chiến» nói đây. Bởi vậy, tôi trông tưởng sau khi khói tan lửa tắt, có xếp trống im rồi, các bạn đồng-nghiệp đã gây nên trận «bút-chiến» ấy, trong cơn rối-rãnh, năm khoảnh

ở cửa sổ hướng nam, nếu thử dỡ những số-báo cũ trong mấy tháng vừa qua ra mà ôn-lại; thì có lẽ sẽ phải chất lưới bút đầu mà ăn-năn về cái lỗi đã làm cho báo-giới quốc-văn ta đi một bước rất dài ở trên con đường... thoái-bộ! Thật, trong làng báo mà còn có những cuộc bút-chiến như vậy, thật là chứng tỏ ra cái trình-độ còn ấu-tri của mình, và theo như một câu thành-ngữ của người Pháp, thì ấy tức là «mình tự đưa roi cho kẻ khác họ đánh mình» (journir des verges pour se faire fouetter), tôi muốn nói: như vậy là mình giúp thêm sự-lý cho những người nghịch với sự tự-do của báo-giới quốc-ngữ để họ phản-đối cho càng thêm mạnh miệng.

Nhưng mới rồi có người nói với tôi một cách khôi-hài rằng: «Ôi! việc đời hề loạn-cục rồi thì nhiên-hậu mới đến trị; can chi mà lo: biết đâu đó lại chẳng phải một cái triệu-chứng rằng báo-giới quốc-văn sắp đến ngày đại-lấn-bộ?» Riêng phần tôi, thì mỗi khi sự như tôi cuộc «chửi lộn» đang chán vừa rồi, tôi cũng muốn lấy câu nói khôi-hài đó mà tạm yên-ùi lòng. Tuy vậy, sau khi xem thấy cái bài của ông Babut, tôi lại không thể nín-thinh không day mặt lại hết thấy các bạn đồng-nghiệp trong làng báo quốc-văn Nam-kỳ ta, thứ nhất là mấy anh em đã có can-dự một cách trực-tiếp vào cuộc bút-chiến nói trên mà xin phép lặp lại lời khuyên của ông chủ Pháp-Việt tạp-chí:

Hề các báo Annam tỏ ra già-giận đứng-dẫn sớm chừng nào, thì sẽ được hưởng quyền tự-do ngôn-luận sớm chừng nấy.

BUI-THẾ-MỸ

GẮN TỚI MÙA MƯA BÀ CON NÊN COI CHỪNG

Hễ năm nào nắng gắt, sang qua mùa mưa, thường hay có bệnh Thiên-thời là một bệnh rất hiểm nghèo. MUỐN ngừa bệnh ấy nên đề dánh trong nhà 1 ve thuốc trị bệnh Thiên-thời kêu là «Elixir-anticholérique Khương-Bình-Tĩnh» ở Cần-thơ là một thứ thuốc mà trong Lục-châu đều công nhận là thần hiệu và đã cứu đặng cả ngàn người. THUỐC này, đã nhiều lần quan tư thấy thuốc Saramon khuyên nhủ thân chủ của ngài nên có trong nhà luôn luôn. Giá mỗi ve 0\$60, 12 ve 6\$00. Có chỉ cách dánh rành rẽ. Có trữ bán tại nhà thuốc: Khương-Bình-Tĩnh (Cần-thơ) Long Xuyên Sadee (châu Cát-sơn) Pharmacie Dalat Médecin TIẾT Chaudôc

Bay lên tận trời xanh...



Ai lại chẳng nghe tên ông giáo-sư Piccard, cái người đã ngồi trên một chiếc khinh-khí-cầu bằng nhôm (ballon en aluminium) mà bay lên tận trên thượng-lãng không - khí (stratosphère) cao đến chừng 16.000 thước, nghĩa là xưa nay chưa hề có ai bay cao bằng, và làm nên một cuộc thí-nghiệm về khoa-học rất lạ lùng, khiến cho dư-luận cả vừa khoa-học-giới ở hoàn-cầu đâu đâu cũng phải lấy làm thán-phục?

Ông Piccard vốn là người ở nước Thụy sĩ (Suisse), nhưng lâu nay vẫn làm giáo-sư dạy về khoa vật-lý-học ở trường Cao-đẳng bên nước Bỉ- lợi-lời (Belgique).

Khi bay đi lần trước, bà vợ ông khóc thiếu đều hết nước mắt, bởi vậy, ông Piccard (Bích-Ca) đã phải hứa hẹn đinh-ninh với bà rằng hãy để cho ông thí-nghiệm một lần mà thôi, về sau ông sẽ không bao giờ làm trở lại nữa. Nhưng cái kiếp làm vợ của mấy nhà bác-học (savants) nghĩ cũng khổ thay! Với một người như ông Piccard, có lẽ cái tình yêu vợ con không nặng bằng cái lòng hy-sanh vì khoa-học. Nếu chẳng phải vậy, thì sao mới rồi đây, ông đã lìa bẹn với bà mà ngồi trên trái bóng của mình để bay trở lên trời một lần thứ hai nữa?

Lần này cũng như lần trước, cuộc thí-nghiệm của ông giáo Piccard đã được thành - công một

TIN TỨC TRÊN MÂY

Người đàn-bà bay cao hơn hết

Các độc-giả của Bồn-báo chắc ai nấy cũng còn nhớ cô Maryse Hiltz là người đàn-bà Pháp đã có cái can-dảm ngồi một mình trên mây bay, lướt gió cõi mây, băng ngàn vượt biển mà bay từ bên Âu-châu qua đến Saigon ta ngày nọ.

Khi có đấng cánh ở Saigon, thì chị em phụ-nữ ta đã đặt một tiệc hoan-nghinh tại nhà riêng của Bồn-báo chủ-nhơn, bởi vậy nên đối với cô Maryse Hiltz, chị em ta vẫn có chút tình quen biết và một cái kỷ - niệm bền lâu.

Cũng bởi vậy, nên hôm nay chị em ta chắc sẽ lấy làm vui mừng mà hay tin rằng mới hôm 19 Août vừa rồi, cô Maryse Hiltz đã tranh được chức vô-địch rất vẻ vang về sự bay cao nhưt của phụ-nữ hoàn-cầu.



Cô Maryse Hiltz khi hạ xuống sân mây bay Tân-sơn-Nhật

Sở là trước kia chỉ có một mình cô Smith, người Huê-kỳ, là đã bay lên cao nhưt, đến 8.357 thước; nhưng lần này cô Maryse Hiltz lại còn bay lên cao hơn nữa, đến chừng: 10.200 thước lận.

cách rất hoàn-toàn, nhưng lần trước ông chỉ bay cao 16.000 thước, chớ lần này lại lên đến 16.500. Trước cái can-dảm phi thường ấy, cả vừa thế-giới phải cúi đầu khâm phục một lần nữa...

Nhưng ông càng bay cao chừng nào, bà già ở nhà lại càng bực hai con mắt nhiều chừng nấy!...

CÁI THUYẾT SẢN DỤC HẠN CHẾ VÀ BÀ SANGER

(Tiếp theo và hết)

Bốn điều nói trong bài trước, cất quyền sanh đẻ của người phạm đến, ấy là sự đề-phòng tránh-lạm, đề-phòng sự nguy-hiểm cho một dân-tộc cũng như cho cả loài người. Ai hiểu thấu lợi hại và biết lo xa, tưởng cũng đều phải nhìn-nhận cả, chứ không thể còn lấy lẽ gì cãi được. Nhưng rút lại chỉ có một vấn-đề cần giải-quyết, là đề-phòng thì đề-phòng cách nào?

Những người đáng bị cất quyền sanh-đẻ ấy, chính họ cũng vẫn biết sự họ đẻ ra là có hại, song giữa vợ chồng chưa có thể tuyệt sự tình-dục được, ngộ khi lại nhau rồi cứ việc đẻ con ra, thì mới làm sao?

Cái thuyết sản-dục hạn-chế của bà Sanger chính lấy chỗ này làm trung-tâm. Bà cố tìm-kiếm và rao-giảng ra những phương-pháp thiết-hành sự đề-phòng ấy, tức là làm thế nào cho những vợ chồng đáng thời để dẫu có lại nhau cũng khỏi đẻ.

Cho được khỏi sanh ra những đứa con về sau sẽ làm hại cho xã-hội, người đời quen dùng chước phá thai. Bà Sanger phản-đối rứt cách đó, cho rằng đã-man vô-nhân-đạo đã đành, mà lại còn làm hại thêm cho sức-khỏe của người mẹ nữa. Phá thai mà dùng phương thuốc mãnh liệt quá, thường khi nguy đến tánh mạng người mẹ; mà còn dùng phương thuốc ôn hòa thì cũng phải trải qua ngày tháng lâu lắm người mẹ mới bình-phục lại như thường. Bởi vậy bà cấm ngặt cách phá thai.

Đã giảng qua về sự lợi hại của các phương-diện rồi, ở đây nên nói tiếp những phương-pháp mà bà Sanger đã bày ra.

Hiện nay chủ-trương cái thuyết sản-dục hạn-chế cũng đã có nhiều nhà, và ý-kiến của họ cũng có chỗ khác nhau. Đại-đề như ý-kiến đã thuật lại trong bài ông Bửu-Đề mà trên đây có nhắc đến thì lấy sự « chế dục » làm trọng. Nghĩa là giữa vợ chồng nên lấy ái-tình cao-thượng ở với nhau, mà giảm bớt hay là tuyệt hẳn cái khoái-lạc về nhục-thể đi.

Cái phương-pháp chế-dục chẳng phải dở gì, huống chi nó lại có cái vẻ cao-thượng về đạo-đức nữa, nhưng nếu cho nó là cái phương-pháp hay trong sự sản-dục hạn-chế thì e như chưa đúng. Bởi vì, nếu tuyệt hẳn đường nhục-dục, thì chẳng nói làm chi; chứ còn giảm bớt thì lấy gì

làm chắc rằng nhờ đó mà hạn chế được? Vì dù như vợ chồng một năm mới ngũ chung một lần, thế là giảm bớt đó; song nếu bao nhiêu cái một lần ấy đều thọ thai và sanh con thì há chẳng hóa ra « năm-một » sao?

Bà Sanger không phản-đối sự chế-dục; nhưng bà không cho nó là một phương-pháp cần-yếu và thông-dụng được.

..... mà vì dẫu có làm được chẳng nữa, ắt cũng có hại cho sức khỏe của người đàn-ông và người đàn-bà. Thứ coi như mấy ông thầy tu cùng mấy bà-vãi tu-hành người nào người nấy, nước da cũng bủng bưng vàng vàng, thân-hình tiều-tuy.

Bà Sanger nói, làm cho những người có vợ có chồng rồi biết cảm-chứng sự sản-dục của mình, chúng ta nên làm thế nào kia, chứ chẳng nên bắt họ phải làm cái đều khó mà họ không thể làm nổi.

Bà Sanger chẳng những xướng ra cái thuyết hạn-chế sản-dục mà lại còn đi vận-động khắp các nước bên Âu Mỹ, cái mục-đích của bà là muốn cầu-viện với khoa-học về sự đó.

Cái mục-đích vận-động của chúng ta, theo lời bà Sanger nói, là muốn cổ-xúy cho các xứ đều lập ra trường thuốc, đều có nhà y-học chuyên-môn, theo khoa-học mà dạy cho cả nam nữ những phương-pháp tối-lân về sự hạn-chế sản-dục. Làm được vậy thôi thì có ích lợi không biết bao, mà kể. Coi như nước Hòa-lan bờ-cõi hẹp nhỏ, ở xen vào giữa mấy nước lớn, cái vấn-đề nhân-khẩu ở nước họ trọng yếu là đường nào. Bởi vì số dân Hòa-lan nếu mà càng ngày càng tăng mãi lên, thế nào cũng phải sanh ra sự xung-đột với các nước. Cho nên họ mới dùng đến cách giải-quyết tận gốc mà hạn chế nhân-khẩu không cho tăng-gia. Ba mươi lăm năm nay, trong nước Hòa-lan đã lập ra 55 trường-thuốc, chuyên dùng phép tối-lân dạy cho mọi người biết cách cảm-chứng cái năng-lực sản-dục của mình. Việc họ làm đã có hiệu-quả rất lớn. Cứ như sự điều-tra mới rồi của bộ Lục-quân nước ấy, mỗi một người con trai nước họ đđ-đồng đã cao thêm lên được bốn phân rồi. Nói rằng có ích-lợi, nghĩa là sau khi đã thiết-hành được cái thuyết

PHỤ NỮ TAN VẠN

sản-dục hạn-chế, cha mẹ không đẻ ra con thì thôi, chứ hề đã đẻ thì tình là đứa con mạnh mẽ xứng đáng.

Ý-nguyện của bà Sanger đại-khải là như thế, bà muốn cho khắp thế-giới nước nào cũng lập trường chuyên-môn dạy mọi người về khoa hạn-chế sản-dục, khiến cho người nào cũng có đủ tri-thức khoa-học về việc đó đừng cảm-hăm cái sức sanh sản của mình, đứng như người Việt-nam ta, khi đẻ con ra đông quá thì đổ cho Trời, cho số mạng!

Nói đến đây, đủ thấy cái thuyết sản-dục hạn-chế của bà Sanger là có giá-trị lớn lắm chứ không phải tầm thường. Ngày nay ưu-sanh-học đã thành-lập là một khoa-học, người đời đã coi nó là trọng-yếu lắm; nhưng cái thuyết của bà Sanger lại còn thâm hơn ưu-sanh-học một từng nữa: ấy đó là giá-trị của nó.

Cốt là muốn cho mỗi xứ đều lập ra trường để dạy về cái phương-pháp hạn-chế sản-dục theo khoa-học, nhưng trong khi cái kỹ-vọng ấy chưa thiết-hiện được thì cũng phải có những phương-pháp tạm để cống-hiến cho mọi người. Những phương-pháp này người ta trích ra từ trong các sách của bà Sanger đã làm ra hay là tóm tắt các bài giảng-diễn của bà trong khi cô-động ở các nước.

1.) Phép đoạn dục hoặc tiết dục. — Trên kia có nói bà Sanger không coi sự chế-dục là thông-dụng được, chứ cũng không phản-đối, bởi vậy bà cũng đem đề vào một phương-pháp cho ai dùng được thì dùng.

Đoạn-dục nghĩa là tuyệt hẳn sự nhục dục đi, dẫu vợ chồng cũng không lại nhau. Những người chủ-trương phép này căn-cứ ở cái thuyết ái-tình bằng tinh-thần chứ không cần gì sắc-dục; bởi vậy họ dám quyết rằng sau khi vợ chồng lấy nhau rồi có thể không cùng chăn-chiếu mà cũng vẫn yêu-thương. Đời xưa có kiểu ái-tình kêu bằng « ái-tình Platon » (amour platonique), tức là vậy đó. Cách này thì cao-thượng thật, nhưng không phải là đều mà bà Sanger cho là trọng-yếu nên bà không nói nhiều. Cách này chỉ có một số rất ít người làm được; bà Sanger muốn bày cho người ta những cách mà ai nấy đều làm được cả kia.

Tiết-dục thì là có ý cảm-chứng sự nhục-dục. Những người chủ-trương phép này cho rằng người đàn-bà mỗi tháng có một thời-kỳ mấy ngày kêu là « thời-kỳ vô sự ». — Tức là sau khi dứt kinh hai tuần-lẽ đến trước khi thấy kinh ba

ngày. — Trong thời-kỳ ấy có lại nhau cũng không có nghén được, vì những noãn-châu (trứng) của đàn-bà chết hết. Tuy vậy, phương-pháp này không trông cậy được đâu. Một lần người ta đã nghiệm ra ở nước Đức: có năm vạn lính về ban đầu dùng phương-pháp ấy mà kết-quả chỉ có một phần trăm là có hiệu-nghiệm.

2.) Phép đoạn chủng. — Đoạn chủng nghĩa là « tiết giống », làm cho đàn-ông hoặc đàn-bà mất cái năng-lực sanh-sản đi. Phép này lại chia làm hai:

a) Dùng quang-tuyến X rọi vào cái của đàn-ông hoặc cái của đàn-bà, làm cho giống trở nên yếu, về sau vẫn còn sức tình-dục nhưng mất sức sanh-sản. Có đều phương-pháp này đương còn ở trong thời-kỳ thí-nghiệm, chưa được mười phần chắc các người. Vì sau khi rọi, có người thì tiết giống được thật, cũng có người vài ba năm lại hoàn-phục như xưa. Hiện nay có một vấn-đề lớn trong việc này là làm thế nào mà sai khiến quang-tuyến X theo ý mình cho được. Có một nhà y-học Đức đã nghiên cứu, nói rồi đây sẽ làm được đều đó. Nghĩa là dùng quang-tuyến X bao nhiêu thì đoạn-chủng được bao lâu, muốn bao lâu thì muốn, tùy ý mình. Chứ còn ngày nay thì đàn-bà ít ai chịu rọi quang-tuyến X, vì rọi một lần thì thôi để luôn, sau muốn đẻ không đẻ được. Chứ chỉ tùy ý người ta sai khiến được thì đàn-bà cũng đàn rọi quang-tuyến X để nghĩ để đi. Cách rọi này không gì đau đớn cả; chỉ làm cho tiết giống để chờ cái sức tình-dục vẫn còn nguyên.

b) Phép thiến. Cũng có hai: một là thiến của đàn-ông, một là thiến của đàn-bà. Trong cái của đàn-bà, có cái ống kêu bằng « ống tử-và », là đường cho tinh-trùng thông qua để hội-hiệp với noãn-châu mà có mang. Nếu cắt cái ống ấy đi là hết chuyện. Sự thiến này công-trình khó-khăn lắm mà hiệu-nghiệm lại rất lớn: chẳng những hết nghén, còn làm cho giảm ít tật bệnh và mạnh-khoẻ ra. Bên đàn-ông thì thiến là cắt cái ống dẫn-tinh. Sau khi cắt, tinh vẫn còn ra mà tinh-trùng thì không ra được, thì cũng không lấy gì làm cho có nghén. Công-hiệu của sự thiến này cũng đồng như bên đàn-bà, nghĩa là cũng làm cho người bị thiến ít bệnh mà mạnh-khoẻ hơn trước.

Hai phương-pháp a và b đều là phương-pháp tiêu-cực, song le có kết-quả rất tốt. Bên nước Đức có một người đàn-ông đau bệnh kinh phong, nhà-lương theo luật nước cấm-chỉ sự sanh-dục của người ấy, bên cái ống dẫn-tinh của nó đi, thế mà rồi nó hết bệnh kinh-phong được. — Giác-Tua thuật

LA REVUE DU CINEMA

CHỚP BÓNG

Chớp bóng là một tập tuần báo bằng quốc-văn nói rờng về hát-bóng, xuất bản tại Hanói do ông Đặng-trọng-Duyệt chủ trương.

Cách in thật khéo, số nào cũng có rất nhiều hình ảnh đẹp lắm. Mỗi số giá có 0 \$ 10.

Từ ngày Chớp bóng ra đời đến nay đã được 16 số rồi (từ số 1 tới số 16), có gởi bán tại báo-quân Phụ nữ Tân-văn. — Ai muốn có đủ báo Chớp bóng từ số 1 cho tới số 16 ra ngày 4 Aout 1932 để làm collection xin đến báo-quân P.N.T.V. mua ngay kéo hết.

Bổ-khuyết và cải chánh

Trong số báo rồi, Bôn-báo có đăng cái tin hội «Tương-tế và Học-thuật» của học-sanh Đông-đương ta ở Paris gởi về một số tiền cậy Bôn-báo chuyển-giao lại cho đồng-bào bị nạn ở phía nam Trung-kỳ.

Khi đăng cái tin ấy, chúng tôi đã nói lộn rằng ông Cao-văn-Chánh làm hội-trưởng, nhưng sự thiệt thì ông Cao vẫn làm tổng-thor-ký, còn các viên-chức khác trong ban trị-sự của hội «Tương-tế và Học-thuật» hôm nay chúng tôi xin đăng rõ như sau đây:

Hội-trưởng: Vũ-văn-Tấn; Phó hội-trưởng: Vũ-văn-Nghê; Phó-thor-ký: Phạm-văn-Điều; Thủ-quý: Nguyễn-tri-Thức.

Ngoài ra lại có một ban Kiểm-đốc gồm có qui vị sau này:

Có Nguyễn-thị-Sương và các ông Ngô Tiến-Tiếp, Đoàn-văn-Tư và Nguyễn-văn-Tri.

Từ khi thành-lập đến giờ, hội T. T. H. T. có mở ra nhiều cuộc diễn-thuyết nói về những vấn-đề học-thuật rất có bổ-ích và xứng đáng với cái danh-nghĩa tốt đẹp của hội.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Ở ĐÁU CŨNG CÓ HẠNG TIÊU NHƠN

Ông Hồ-trường-Sanh, Hương-cà làng Đông-hậu (Trà-ôn), là người giàu có, lại có lòng sốt-sắng với việc phước-thiện. Khi ông hay Hội Dục-anh thành-lập, ông đã gởi cho Hội một số tiền mà ông còn hứa sẽ giúp cho Hội luôn luôn. Bởi vậy, khi hay Hội Dục-anh lập Hội-chợ phụ-nữ ông bèn cho bà Hồ lên tận Saigon để giúp lo công việc với các bà trong Hội.

Bà Hồ-trường-Sanh hiệp với các bà các cô trông coi gian nhà Đấu-xảo nữ-công là gian trung-ương, trong mấy ngày rất là châu-đào.

Người đã tận-tâm cùng việc nghĩa như vậy, mà nay cũng bị quân tiêu-nhơn bày điều đặt chuyện để vu oan cho bà.

Việc thị-phi thêu-dệt, một người như ông Hồ-trường-Sanh là người lịch-duyet, ông đã chán biết, ông có coi vào đâu. Nhưng những người ở xa không rõ thiệt hơn, nghe bọn ấy nói làm sao thì hay làm vậy, nên cũng là sự cực chẳng đã ông Hồ phải nhờ Bôn-báo thánh-minh cho công-chúng biết sự thật của bà Hồ trong mấy ngày Hội-chợ phụ-nữ.

Vậy Bôn-báo xin thạch-minh để công-chúng biết: Bà Hồ-trường-Sanh giúp cho Hội-chợ phụ-nữ các việc đều được vẹn toàn phân-minh, không có điều gì làm sai trong Hội, và mấy ngày bà giúp trong Hội-chợ đến ngày bà về, không hề có xảy ra chuyện chi cho bà.

Nhơn dịp, Bôn-báo và chị em trong Hội Dục-anh xin cảm ơn ông bà Hồ một lần nữa về lòng sốt-sắng của ông bà đã tổn công tổn của với Hội chúng tôi rất nhiều.

P. N. T. V.

AI MUỐN GỠI CON HỌC TẠI PARIS

Ông BIZOS giáo sư nhứt hạng tại Học-đường Buffon Paris, sẽ lãnh nuôi một vài vị học-sanh ăn ở tại nhà ông.

Sự ăn ở sang-trọng và tử-lễ lắm, lại ông sẽ hết lòng trông nom săn sóc cho.

Muốn hỏi điều chi xin do theo Adresse sau đây:

M. BIZOS Professeur, N° 17 Rue de Bagneux Seaux (Seine).

PHU NU' DOI VOT KINH TE

Kinh tê khúng hoàng

và tiền đồ nước nhà

Mới có hai năm trời nay, lúa hạ giá, mà dân ta đã nhao nhao lên, nào là kinh-tế khúng-hoàng, nào là thất-nghiệp.

Muôn ngàn cách cứu chữa, cách nào cũng như cách nào, đành chỉ bó tay ngồi chờ cho có xứ nào bị bão, bị lụt, bị giặc, chạy lại mua lúa của ta, thì tự nhiên dân ta sẽ vùng dậy xua đuổi giặc kinh-tế khúng-hoàng một cách hùng dũng cũng như hột lúa đương nằm chết trong vựa mà bỗng dựng mọc chùn chạy ra bên lâu.

Xưa nay ai cũng đã công nhận rằng, nước ta là một nước chỉ giàu về nghề làm ruộng, sống chết vì hột lúa. Cho nên cái nạn kinh-tế khúng-hoàng của nước ta thật khác hẳn với các nước.

Nước người ta, trái lại thì đất ít người nhiều, lại thêm khoa-học mở mang, máy móc tiện lợi, dùng cơ khí thế cho nhơn-công, công-nghệ phát-đạt. Một ngày làm ra biết bao đồ vật cần dùng để đem ra xuất-cãng, cốt là bán cho những nước vùng về như nước ta. Như thế thì cái nạn kinh-tế khúng-hoàng ở nước ta đều có ảnh-hưởng hại cho nhiều nước khác mà ngược lại, thì cái nghèo của họ chẳng dính dấp gì đến ta hết.

Tuy vậy, nhưng cũng là một cơ hội cho dân ta ngày nay đương mê lại tĩnh, đương ngũ phải thức má lo đến bước tương-lai sau này.

Nước ta sông dài đất rộng,

chim trời, cá nước thiếu gì, ta có kém ai. Vậy mà dân ta ngày nay vẫn chịu nghèo, chịu kém cũng vì cái tánh làm biếng và ý lại vào vựa lúa xưa nay đã quen rồi.

Đến như ngày nay lúa bán không được, gạo ăn không hết, món hàng xuất-cãng của ta mọi năm nay đã chết một xô rồi. Vậy ta hãy nhắc cần, cần thử với số hàng nhập-cãng xem sao? Thì xem ra những món đồ ta thiếu-thu mọi năm cũng không kém mấy. Trừ hết những đồ vật xa xỉ, trần thiết đi, thì những món cần dùng như đường, vải, dầu đèn, tôm lại thì nhỏ từ cây kim, cái ngòi viết, cái đinh, lớn từ cái xe máy, cái đường sắt, nhứt nhứt là đồ ở-đầu đem lại cả.

Những đồ vật ấy món lớn như xe hơi, xe diên, ta không làm được chẳng nói làm chi, còn nhỏ mọn như chỉ, kim, đường, vải, ta không làm được, thì thiệt là lỗi ở ta dở cả. Nói rằng bước thang tiến-hóa của ta chậm, thì sao nước ta lại có các ông tân-nhân-vật, như là kỹ-sư, đốc-tor, thầy-kiện như nước người ta vậy?

Nếu thế thì ta cũng như ai, việc gì người ta làm được thì mình cũng phải làm được. Ví dụ như đất rộng cấy lúa bán không chạy, ta dời ra trồng mía, trồng củ cải làm đường, trồng gai, trồng bông, dệt vải, trồng dâu nuôi tằm, sông sâu cá nhiều, lớp muối cá phơi khô, tôm phơi khô,



đóng làm cá mỗi hộp, phơi bảo-ngư, khô mực, vẩy cá, long tu, bong bóng v. v...

Vườn trồng rau, cải, đậu, ăn không hết, cải muối làm như cải vắt, cải hủ, cải muối của khách-tru, đậu phơi khô trái cây và rau đóng hộp.

Còn những nghề lặt vặt, như ống khói đèn, đồ kiêu, đồ tráng men ta cũng có thể làm được cả.

Có người nói rằng: «Nói thì dễ, làm thì khó, tuy là đồ vật liệu có đủ, song người làm không có thì sao?»

Như vậy ta mới phải học, phải để ý tới. Xưa nay các ông nhà giàu có con cho đi Tây học, thì hãy bỏ cái mộng ông Cống ông Nghê đi mà cho học lấy một nghề gì có ích có lợi, cần thiết trong xứ ta thì học. Hoặc là có một hội du-học bảo-trợ, kén lấy người có tài gởi đi xa học. Ví dụ như nghề dệt, kén lấy chừng mười người, một người học làm chỉ, một người chớ học về hoa, một người học trom tơ, một người học dệt, một người học

CHUYÊN DÒI

Bề mặt của Saigon !...

Trong làng báo quốc-văn ta gần nay mới xảy ra một chuyện lạ, khiến cho nhiều người vô tâm mà cũng phải để ý tới.

Ấy là thành-tính thấy các báo hằng ngày rũ rầu đem những chuyện thuộc về bề trái của châu-thành Saigon ra mà nói.

Mở ra những cuộc điều-tra về những cái ăn-tính bất-cảnh trong xã-hội, đó vốn là một cái lỗi ở trong nghề làm báo mà lâu nay các báo bên Pháp người ta vẫn thường dùng hoài. Cái lỗi ấy, nếu ai có được con mắt quan-sát cho tinh và cái tài văn-lã-thiết cho khéo, ví-dụ như các tay phóng-sự danh-tiếng Albert-Londres, Edouard-Helsey, Géo-London, Louis-Roubaud, Henri-Béraud, v. v. ... thì có thể lợi-dụng nó mà viết nên những bài báo rất có giá-trị, và làm cho độc-giả hoan-ngình cũng nhiệt-liệt như khi đối với những bộ tiểu-thuyết hay.

Thế thì cái cuộc điều-tra về «bề trái Saigon» mà các báo-quốc-âm ta đương làm đó thật không phải là một sự phát-khển mới lạ gì. Đàng ta thì đàng có một điều này, là cứ sao mấy tờ báo hằng ngày lại mở ra cuộc điều-tra ấy cùng trong một lượt ?

Đó là một câu hỏi mà chúng tôi xin theo sự kiến-vấn riêng để trả lời cho độc-giả nghe chơi cũng thú. Theo như chúng tôi nghe nói, thì các người đã thiết-hành cuộc điều-tra về bề trái Saigon trước nhất, chính là một vị giáo-học, biệt-hiệu Khá-Gia, và những bài của ông viết tựa đề là «Saigon bất-cảnh» mà chúng ta vẫn thấy tờ báo kia đương cũng đó.

nhuộm v. v. Như vậy thì khi về mới có thể làm nên đồ sộ tranh cạnh mới nổi với người ta. Chớ hiện nay người có tài thiếu gì nhưng sự học sai lầm cả. Cũng như một ông tân-học kia sang Tây học nghề khai mỏ, mấy năm đèn sách đầu thành tài, về nước nhà không đủ vốn khai nơi cái mỏ, còn làm công thì có khi chưa chắc đã xứng với tài. Như vậy thì ửng công biết bao. Chỉ bằng đổi cái ý tưởng cao xa, ngó ngay cái thiên kiến trước mắt. Trước khi tinh học ta hãy học lấy cái căn đúng. Như nghề làm đường, ở Qui-nhơn, Quảng-ngiã, người Annam ta cũng làm ra thứ đường cát mỡ gà, bán tại chỗ rất rẻ, đem so với đường ở Java đem lại, thì đường của ta coi đơ, ít ai dám dùng. Đường của ta đen là bởi ta không biết làm cho trắng. Chớ nếu ta biết làm cho trắng, thì nghề làm đường cũng là một mới đại lợi, sẵn mĩa nhiều, cũ cải rẻ còn ai tranh cạnh được.

Nói tóm lại thì dân ta cần phải mở mang công-nghệ làm kế sanh nhai, thì nước ta mới mau phú-cường được.

Đào Diệt-KHANH

Muốn cho ai cũng đọc được

Phụ-nữ Tân-văn là một tờ báo rất có giá-trị. Ai đã có đọc Phụ-nữ Tân-văn cũng đều rõ biết sự ích lợi là dường nào. Phụ-nữ Tân-văn xuất-bản mỗi tuần là một tập, giá trọn năm 8\$00.

Giá 8\$00 một năm tuy chẳng bao nhiêu, song đối với nhà không dư, hoặc đối với học trò thì số đó cũng nhiều quá, cho nên còn có rất nhiều người muốn đọc P. N. T. V. mà không mua được.

Muốn cho ai cũng đọc được, nên tòa-báo Phụ nữ Tân văn soạn lại các số báo cũ để giá bán thiệt rẻ, cứ 50 SỐ GIÁ LÀ 1\$00. Ở xa mua cứ gửi mandat 1\$00 thì sẽ tiếp được 50 số Phụ-nữ Tân-văn (tiền cước-phi về nhà báo chịu).

Thơ và mandat xin đề cho: Phụ nữ Tân-văn Saigon.

Nhưng đương khi những bài của mình hãy còn chưa được công-bố, tác-giả lành chớ lại đem khoe với một ông bạn kia mà lãnh-nết cũng giống như cái lên riêng của ông, nghĩa là cũng lúc lắc lau-chau, chớ không mấy lúc là bình-lĩnh. Cái ông bạn này-hiểu ấy nhè đem cái sáng-kiến (initiative) của ông Khá-Gia mà thổi vào lỗ tai một vị trợ-bát của tờ báo hằng ngày nọ. Cuộc điều-tra «Saigon-Cholon ban đêm» như đó mà thấy bóng mặt trời. Vì cái mục-dịch tranh-cạnh, một ban đồng-nghiệp khác lại đặt biểu-người đi điều-tra về chuyện «Đứng đắn xe hơi». Đầu kia ông Khá-Gia thấy thiên-hạ loạn xum «đá cái mâm cơm» của mình, thì cũng mau mau đi kiếm cách mà công bố cuộc điều-tra «Saigon bất-cảnh».

Giữa lúc đó, thì một tờ báo hằng ngày thứ ba nữa, thấy người ta ăn khoai mì cũng lật-đật vào mai chày quấy, mới cậy một người «khách viễn-phương» nào đó viết những bài lằng-nhằng rồi để tựa ngay là «Bề trái của Saigon». Xem trong mấy bài đầu thì thấy nói về chuyện xóm bình-khang, tức là xóm diêm. Riêng phần tôi thì chưa hề có dịp quan-sát về phương-liện ấy, nên thật không biết sao phải công-bố mà phê-bình. Song cứ như dư-luận, thì trong mấy bài nói về «bề trái Saigon» mà tờ báo kia đã đăng đó vẫn có nhiều chỗ phi-lý quá chừng. Ví-dụ như «vào chơi nhà diêm mà lại được tàu-kẻ mời uống nước trà» ấy là một chuyện mà người ta bảo là vô-lý. Lại ví-dụ như một con diêm có giẫy ở Saigon này mà nói được những câu có văn-chương như «nổi buồn của tôi cũng theo thời-gian mà lên lên bớt» ấy cũng là một chuyện mà người ta bảo là vô-lý nữa.

Rồi người ta lại kết luận rằng sự quan-sát của tờ báo thứ ba này vẫn có chỗ sai lầm như vậy, là vì cặp con mắt của người chủ-trương tờ báo ấy trông thấy vẫn không được ngay ngắn l. ...

Độc-giả xem đó thì thấy rằng bề mặt của Saigon cũng có lắm chuyện vui, lựa phải học công đi bươi móc đến bề trái!

L. Đ.

PHONG TỤC ÂU MỸ DƯỚI CON MẮT THÁI HU' PHÁP SƯ

Về học thuật, tư tưởng, mỹ thuật và văn học (1)

Về học-thuật tư-tưởng, người Âu Mỹ vẫn hay phát minh ra nhiều điều mới và lạ. Nhưng bị họ coi nó là cái có quan-hệ với danh-dự lợi-lộc của cả đời mình, cho nên trong bọn học-giả cùng một khoa với nhau hay giành nhau về vị-trí rất kịch-liệt. Khi có một cái thuyết mới nào dấy lên, tức thì có ảnh-hưởng đến quần chúng; nhưng giữa đám học-giả cùng một khoa thì lại vì sự tạt-đổ mà gây ra sự trở ngại, làm cho cái người xướng ra thuyết ấy không dễ chi đối-phó. Nếu người ấy không có lý-do đầy-đủ để mà chống-trả lại, hay là có mà không đủ sự mạnh-dạn để chống-trả, thì rồi cũng sẽ bị những lời công kích không chánh-đàng kia đánh-đổ đi. Bởi vậy thường có những cái tư-tưởng mới mà bị nghệt đến mấy năm hoặc đến mấy chục năm rồi mới xuất-hiện được. Cũng có khi, một cái học-lý nào đó, vốn là của lên Giáp phát-minh ra, mà vì lên Giáp không có lên tuổi, không có địa-vị gì trong xã-hội, thành ra lại bị tên Át cướp lấy làm của mình để càng được danh tiếng thêm.

Nhà tư-bổn hay đặt ra những phần thưởng khoa-học, có phải họ thiết-tình vì sự học-vấn đâu, chẳng qua họ bỏ-tiền ra giục lòng các nhà khoa-học tìm-tôi dựng có phát-minh cái này cái kia để làm lợi thêm cho họ. Cho nên nhà khoa-học cũng ít ai tận-tâm trung-thành với học-vấn, với chơn-lý, họ cốt chỉ tìm-kiếm sự ứng-dụng về thiệt-tế để có được tiền. Cái thói ấy duy có ở nước Mỹ là thanh-hành hơn hết. Bởi vậy khoa triết-học ở nước Mỹ lâu nay cũng chỉ tuôn-lập theo Âu-châu, gần đây mới có cái Thiệt-dụng-chủ-nghĩa của Dewey (Tàu dịch kêu Đê-uy) đó thôi. Ở đó có một nhà tâm-lý-học mới nổi lên có tiếng lắm, tên là Găng-sông, nói có thể nghiệm biết tâm-tình mỗi người để tùy đó mà cai trị, thì mới rồi đã có một công-ty lớn rước về làm chủ hãng, rồi ông ta cũng chẳng thèm giảng tâm-lý-học nữa!

Nói về mỹ-thuật thì như những nghề vẽ, chạm, đắp-nặn, kiến-trúc và âm-nhạc thì họ rất lấy làm chú-ý. Sự khào-cổ về các nghề ấy, coi bộ họ cũng

(1) Tiếp theo số 163.

có hứng-thú lung. Hát-xướng, diễn tuồng, nhảy múa, những việc ấy đều được chánh-phủ và xã-hội coi trọng. Ai có biệt-tài về nghề ấy thì đã được lợi, lại được danh, những người làm nghề khác không thể sánh bằng. Cho nên có nhiều người đua nhau trau dồi rèn tập, cứ hằng ngày bày ra những lối mới mà dẹp bỏ lối cũ.

Văn-học thì phần nhiều khuyến-hướng về tiểu-thuyết, kịch-hoàn và thi-ca. Mà tiểu-thuyết và kịch-hoàn coi bộ cho là trọng-yếu hơn. Về mỹ-thuật, người Trung-hoa không trọng mấy, cho là nghề mọn, chỉ trọng một nghề viết chữ; còn về văn-học thì chỉ biết quí có một loại thi-ca mà thôi, ngoài ra đều xem khinh xem thường. Bởi vậy, dân có muốn đem văn-học mỹ-thuật của Trung-quốc qua mà khoe với người Âu Mỹ là cũng không biết chỗ nào khoe được, bởi vì chỉ kể một cái nội-dung thì của mình cũng đã không phong-phủ bằng của người ta rồi.

Ta phải biết cái xu-hướng về học-thuật của người Âu Mỹ cũng như cái quan-niệm về tổ-quốc và dân-tộc mà khác nhau. Như nước Đức từ có ông Kant đến nay, thì về bên triết-học cũng còn cứ chuyên-giữ các lưu-phái của ông ấy. Chẳng những họ coi họ Đê-uy nước Mỹ không vào đâu, mà cho đến mấy tay đại-triết-học bên Anh, bên Pháp, như Bà-cách-sum (Bergson), La-tô (Russel), người Đức cũng không lấy gì làm kính phục cho lắm. Vậy nhưng nói về triết-học thì người Anh, người Pháp, người Mỹ, coi bộ đã có ý khuyến-hướng về sự cách-tán rồi. Còn về khoa-học thì người Đức có những nhà phát-minh mới như bọn Einstei, cũng khuyến-hướng về sự cách-tán; mà bên Anh bên Pháp lại hình như phần nhiều còn giữ theo các thuyết cũ. Đại-đế triết-học hay khoa-học của nước Mỹ thì cũng đều bị người Âu-châu khinh-thị lắm, chẳng coi vào đâu.

NƯỚC LỀ-NHẠC

Xét ra thì gia-dinh xã-hội bên Âu Mỹ, thật là một nơi lề-nhạc ửng nhau. Trong gia-dinh vợ

chồng con cái, mai chiều biệt nhau hay gặp nhau đều làm lẽ hùn cả ; và hỏi thăm sự mạnh khỏe của nhau, không hề lãng bỏ. Nhờ lấy cái áo, nhờ đưa món ăn, thì dầu đối với người-nhà đây-tờ cũng luôn luôn nói tiếng cảm ơn. Gặp người bạn, bất kỳ bạn gái bạn trai, cũng bắt tay làm lễ. Tùy theo buổi sáng buổi chiều mà hỏi thăm về sự kiương-kiện. Hai người biệt nhau thì cầm tay ước ước sự lại gặp nhau.

Hầu hết nhà nào cũng có đồ âm-nhạc. Con trai con gái bỏ mười hai tuổi trở lên đã biết hát biết đàn ít nhiều rồi. Mỗi khi gặp tiệc rượu tiệc trà, thì đàn-ong đàn-bà chung dự, bà chủ ngồi chính giữa để tiếp người khách quý ; trong tiệc, thường hay đánh nhạc, hay là ca hát và nhảy múa. Những nhà giàu sang thì mỗi bữa ăn có rước bạn nhạc tới hầu. Trong bữa ăn, các món trước sau có thứ lớp và cầm cái nĩa con dao cũng theo phép tắc. Khắc-nhở thì cho vào khăn tay. Chải răng cũng phải một tay chải còn một tay che miệng. Rửa tay súc miệng cũng phải vào trong chỗ kín. Đàn-ong muốn hát thuốc phải xin phép đàn-bà. Gặp chỗ ngồi chật thì nhường cho phụ-nữ. Phụ-nữ thì cứ ngồi yên chờ không có khiếm-nhượng kẻ-né.

Trên đó là nói về lễ nhạc hằng ngày, đại-dễ các nước bên Âu Mỹ đều giống nhau. Nhưng có ở nước Anh người ta lại càng cầu-cẩn hơn lắm nữa, hề ai thất lễ một chút là bị họ cười và khinh bỉ ngay. Còn nước Mỹ thì có hơi dễ-dãi hơn. Người Mỹ nấu hết như người trai-trẻ ra động-dậy, nói điều nói cợt dễ cười chơi cho vui ; nhưng cũng không đến nỗi mất lễ độ. Hễ ai khời-hài mà đến vô phép thì cũng bị họ khinh miệt lắm.

Người Âu Mỹ ở với nhau, nếu có ai vô-y mà làm lỗi-đều chi thì phải xin lỗi liền, mới khỏi bị người khác trách-móc. Được tha lỗi rồi thì phải nói cảm ơn liền. Làm việc, giao-du với bạn-bè, cũng đều quý cho ngay thẳng và lạnh-lẹ. Phải hay quấy, xấu hay tốt, cứ nói thật tình, chớ không có khách-tình, không ra nói những lời nửa úp nửa mở.

Cái phong-hóa lễ-nhạc như vậy đó, chắc hồi đầu nhờ ở trong giáo-hội dương-thành cho. Bởi vì ngày xưa các nước Âu Mỹ, nước nào cũng theo Cơ-đốc-giáo cũ. Ai nấy nhờ tinh-nhật có tham-dự trong giáo-hội, là nơi lễ-nhạc ứng nhau, rồi lần lần hóa đến xã-hội gia-đình, thành ra tập-tục. Như cứ bây giờ là nghĩ một ngày chúa-nhật, lại mỗi năm, ngày lễ Sanh-nhật, ngày lễ Phuc-sanh, nhân lần các nước đầu đó đều có cử-hành. Dầu người không theo đạo cũng làm như phần đóng, không

thể làm khác. Như vậy, hồi đầu là bởi thói quen trong giáo-hội mà đến ngày nay thì đã rứt hẳn giáo-hội ra và độc-lập thành ra phong-tục giữa xã-hội và gia-đình.

Trung-quốc vốn xưng là « nước lễ-nhạc », kỳ-thiết lễ-nhạc của nhà-nho chỉ làm ra trong nơi Khổng-miếu và triều-đình. Triều-đình thì chỉ có một số ít quan lớn ở kinh mới được tham-dự ; Khổng-miếu thì chỉ có sanh-viên mới được tham-dự. Và lại cái thì giờ làm ra việc lễ-nhạc đó cũng rất ít nữa. Còn dân-gian ăn-ở ngày thường, thì có quan-lệ gì với những nơi ấy đâu ? có biết gì là lễ nhạc đâu ? Lễ-nhạc của dân-gian thì lại tùy theo tập-quán, những lễ hôn, lễ tang, lễ tế cũng mỗi nơi một khác, mà làm ra chẳng phải bởi lòng chơn-thành, nên không thể xem được. Cho nên Trung-quốc chỉ có cái danh lễ-nhạc mà thôi, chớ không có cái thiết lễ-nhạc như Âu Mỹ.

Vả lại ở Âu Mỹ, không luận đàn-ong đàn-bà, khi làm việc thì hết sức làm việc, khi chơi dờn thì tha hồ chơi dờn, không khi nào làm việc bà-rửa hay là chơi dờn đến sa-mê. Bởi vậy họ làm việc tuy ít giờ mà việc làm lại được nhiều. Trong nhà làm thường, ít hay có dây tở. Việc nhà đều là bởi tay người đàn-bà sắp-dặt hết. Dầu có dây tở đi nữa là bà chủ nhà cũng làm với nó, không chịu ở dưng. Ở bên Mỹ, trong nhà như việc giặt áo, rửa bát, đều dùng máy điện hết, cho nên làm mau mà lại sạch. (HẾT)

Lời phụ của người dịch.— Độc-giả đọc hết bài đủ-ký này rồi, chắc sẽ nhìn thấy ông Thái-hư Pháp-sư nói nhiều chỗ đúng lắm. Nhất là đoạn cuối-cùng, kêu các nước Âu Mỹ là « nước lễ nhạc », thì thật là nhầm quá mà xưa nay chưa thấy ai kêu như thế.

Chúng ta coi người Pháp ở chung quanh ta đây cũng đủ nghiệm lời Pháp-sư nói không sai. Cái đàn như thế mới đáng gọi là đàn ở nước lễ nhạc được chớ. Thật chớ nào, ngày nào, cũng thấy họ làm bạn với lễ nhạc luôn.

Còn ta cứ khoe mình là lễ nhạc, lễ nghĩa, văn-hiến mà coi kỹ lại thử có quả thật vậy không ? Lễ nhạc ta ở đâu ? Cũng có, nhưng mà đã ít, lại gián-đoạn nữa, không nhiều và thường xuyên như họ. Ấy là chưa kể đến cái phẩm của lễ nhạc ra sao đó. Lễ nhạc đã như thế thì văn-hiến cũng thế đó, chớ có gì ? Giờ này chúng ta nên tỉnh ra, chớ còn lầm nữa.— GIÁC-THA

HÃY HÚT THUỐC JOB

VĂN

CON CỤA (họa vịnh)

Mình mông trời biển dọc và ngang,
Vùng vẫy như ta được mấy chàng.
Sỏi bọt vì thương nói yếu đuối.
Quơ càn quyết kệp lủ tham gian.
Cỏi bờ tuy phá nhưng còn đắp,
Lúa thóc đầu hao há nở than.
Những kẻ xé xâu, کیا có biết...
Dưới đời ai có ruột không gan.

II

Bốn biển năm hồ chỉ dọc ngang,
Nổi danh « công-tử » kỳ tên chàng.
Dường xanh mắt ngó đời đương
xuống,

Dơ dỏ càn ra chúng phải gian.
Vi giống dấm nài thân lột vỏ,
Sa lầy nào ngại bước lấm than.
Miễn là còn nước còn mong mới,
Có ruột mà chỉ chẳng có gan.

THƯỢNG-TÂN-THI

TIỀN BAN

Nàng chén quan hà dạ ngổn ngang,
Nghĩ buồn cuộc thế hợp rồi tan !
Đường mây ngàn dặm tình xa cách,
Bỏ thăm muốn trùng lệ chứa chan.
Trời giạt cánh bèo làn sóng vỗ,
Sỏi chung tâm sự mảnh trăng tàn.
Kể về người ở, ai trông nhớ ?
Một tấm lòng son tạc đá vàng !

Ở XA VIẾNG NÚI NGỰ

Ngọn gió thu phong thổi lạnh lùng,
Mây tầng đình Ngự lá cây rung ;
Đường mây tịch tịch chơn chẻn
bước,
Cấp đá quanh eo khách ngại ngừng.
Rêu phủ tờ mờ chiều thăm đậm,
Thông reo tha thiết nỗi cô cùng.

Nở đở riêng ai lưỡng thẹn thùng.
Ng. X. P. (Học-sanh)

HỐI VI TÌNH

Ta nghĩ như ta chẳng đợi gì,
Thế mà đàn-điu chớ tình chi ?
Rối ren tâm trí khi tư-tướng,
Tổn phí tình thần lúc nghĩ suy.
Cơm áo chưa xong thân hiểu tử,
Chông gal muốn vương gót nam nhi.
Đôi phen toan dứt cho xong bằng,
Chẳng hiểu vì sao cứ lại si !

H. Đ.

ÔNG HÀN R. BAZIN NƯỚC PHÁP TA THỀ

Đây là ảnh của nhà văn-hào René Bazin, có chôn trong viện Hàn-lâm và học nước Pháp và đã tạ-thế hôm 20 Juillet mới rồi, hưởng-thọ được 79 tuổi.



Ông R. Bazin chết đi, thật là một cái tang chung cho văn-học-giới nước Pháp, Người ta coi ông như là ông tổ của chủ-nghĩa bình-dân (l'ancêtre du populisme), là nột cái chủ-nghĩa đương thanh-nhãn trong văn-học nước Pháp bây giờ. Thật vậy, những bộ tiểu-thuyết có danh-tiếng như của ông, ví dụ như Le Blé qui lève, La Terre qui meurt, đều là những bức ảnh truyền-thần của dân-tâm phong-tục ở các miệt thôn-quê bên Pháp.

Người ta kể chuyện rằng thuở mới lên bảy tuổi, một ngày kia, ông R. Bazin thỉnh-linh bị một con ruồi (moucheron) cắn nhúm, rồi nhơn đó phát ra bệnh rét và hết ngày kia qua thặng nọ, cứ đau ốm ới-ốp hoài, đến nỗi sau lại ông thân của ông lúc đó vẫn làm thầy kiện, phải dời nhà về ở nhà-quê. Nhờ cái không-khí mát-mẽ ở nơi đồng bãi mà cậu bé René Bazin mới trở nên mạnh khỏe lần và ra công đến sách cho đến thi đậu được tân-sĩ luật.

Ông René Bazin đã học giỏi là nhờ ở trường đạo thiên-chúa Angers phần nhiều, lại sau khi đã đỗ-đạt rồi, ông cũng đặng về khoa pháp-luật ở trường đại-học thiên-chúa Angers, vì vậy nên chỉ trong những văn-chương tu-tướng của ông đều thấy có cái dấu vết tôn-giáo ở trong.

Ban đầu ông R. Bazin chỉ nổi danh

UYÊN

ĐÊM TRĂNG CHƠI THUYỀN

Trời hôm mát mẻ gió leo heo.
Đông đình trên sông một mái chèo.
Sườn núi phát phơ màn khói tỏa.
Lưng trời lơ lửng mảnh trăng treo.
Lãng táng sóng dợn giầy vàng búa.
Lơ-lửng dầm buồng lưới kiếm đeo.
Xe thủy bên thành đèn nhấp nháng.
Thung thăng gió mát với trăng leo.

VIỆN SÁCH CANH KHUYA

Ăn-tuyệt canh khuya trống điểm
thung.
Quyển vàng lại mở ngọn đèn chong;
Sáo hoa gió gục cung đàn trời.
Tường gấm sương in bóng nguyệt
lông.
Giọng mô nghệ-nga chùa viển-tư.
Tiếng gà eo óc mái tây song.
Hương quan vô vấn hồn muôn đêm,
Tri kỷ năm canh sách một chông.

NAM-XUYẾN (Bình-định)

tiếng về luật-học mà thôi. Mới cho đến năm 37 tuổi ông mới bắt đầu có vai chỉ-hướng về văn-chương và viết ra quyển tiểu-thuyết Stéphane. Cũng trong một lúc đó, ông lại được người ta tiên-cử vào làm một chơn-trợ-bút cho tờ báo lớn Le Journal des Débats. Qua đến ngày 18 Juin 1903, ông đã trúng-tuyển vào viện Hàn-lâm văn-học (Académie française), thế chon cho ông Ernest Legouvé.

Ông René Bazin viết văn rất kỹ-lưỡng, rất đẽo-gọt, bởi thế, trong những sách vở của ông, chúng ta thường gặp có nhiều trường cũng phường-phất giống như văn của Buisson hay của Flaubert kia vậy. Trong những tác-phẩm được lưu-truyền như của ông R. Bazin chúng ta nên kể mấy quyển sách sau đây : Une tache d'encre, La Terre qui meurt, Donatienne, Les Oberlé, Le Blé qui lève, Baltus le Lorrain v. v. . . Lúc còn niên, người ta vẫn thấy ông R. Bazin thường viết bài cho các báo-chương tạp-chí danh tiếng như : Revue des deux Mondes, Illustration, Gazette de France, Revue hebdomadaire, Revue universelle, Figaro, Gaulois, La Croix, Echo de Paris v. v. . .

CÁI BÌNH ẶN CẤP CỦA TÀU

TẠP TRỞ



Nước ta không phải là không có nhơn tài tron. Có đều những sự-tích chơn-thật của họ vì ít ai biên-chép nên thất lạc hết, rồi người đời sau nhè ăn cắp dật-sự của người Tàu mà phụ họa vào, làm cho những bậc thức-giả thấy mà lấy làm rất bĩ-sĩ.

Đại-khái như tục truyền hồi Tự-Đức, ông Thám hoa Giao với ông Thám-hoa Đạt cùng làm quan ở Huế. Một hôm, ông Giao vào châu, ra gặp ông Đạt, ông này hỏi: « Hôm nay Hoàng-thượng có ban hỏi gì không? » Ông Giao đáp: « Ngải có ra câu đối: *Lễ nhạc chính phạt tỵ thiên-lữ xuất*, mà nghĩ mãi đối mới nên thân... » Chưa dứt lời thì ông Đạt nói hốt rằng: « Sao không đối với: *Lưu liên hoang vong vi chur hầu ưu*, có được không? » — Số là khi ở trong triều, ông Giao cũng đối với câu ấy, nhưng nghĩ lâu mới ra; còn ông Đạt đây, nghe thì đối liền, cho nên từ đó ông Giao càng phục tài ông Đạt.

Lời tục truyền như thế, không biết thiệt hư thế nào; nhưng hai câu đối đó thì người Tàu đã có đối rồi, thấy chép trong tập « Giải nhàn di », nhớ chừng như nói của Giải-Tấn người đời Minh thì phải.

Chuyện như thế còn nhiều lắm, xin cứ ra đây thêm một chuyện nữa mà có chứng cứ chắc chắn hơn.

Trong sách « Nam hải di-nhân liệt truyện » xuất bản ở Đông-kinh ấn-quán Hanói, bản in lần thứ tư, trang 50, chép về ông Mạc-dĩnh-Chi, có một khúc rằng:

« Một khi bà Hoàng-hậu ở Tàu mất, vua Tàu sai ông Mạc-dĩnh-Chi vào đọc văn tế (Vị lúc đó ông Đĩnh-Chi đương đi sứ ở Tàu). Đến lúc qui xuống cùm bài văn đọc thì chỉ thấy một tờ giấy trắng, có bốn chữ « nhứt » mà thôi. Đĩnh-Chi không nghĩ ngợi gì, đọc ngay rằng:

« Thanh-thiên nhứt đoá vân, hồng-lô nhứt diêm tuyết, ngọc-uyển nhứt chi hoa, diêu-tri nhứt phiến nguyệt. Y! vân tàn, tuyết tiêu, hoa tàn, nguyệt khuyết! »

« Bài văn ấy còn chép vào sử Tàu (!) Người Tàu ai cũng chịu tài ứng-khẩu-nhanh. »

Trước kia tôi đọc đoạn sách ấy vẫn thấy nhiều chỗ đáng nghi rồi: Hoàng-hậu Tàu là bà nào? Vua Tàu là ông nào? Sao không nói rõ? Việc quốc-tang là hệ-trọng, cả nước Tàu không ai đọc văn

được sao mà lại phải sai đến Mạc-dĩnh-Chi? Đĩnh-Chi nói tiếng Annam, ngôn-ngữ bất-đồng, có gì vua Tàu lại dùng vào việc ấy? Đến câu « Bài văn ấy còn chép vào sử Tàu » thì thật là mù-mờ quá, sử Tàu là sử nào? Nội chừng nấy đó đủ thấy người chép có cái tri-thức không hơn gì bà lão nhà quê, nghe đâu nói đó, không có một chút cẩn-thận trong sự biên chép.

Gần đây đọc sách « Thu võ kham tùy bút » mới phát-giác ra cái ăn cắp ấy.

Sách ấy có một điều kêu là « Kinh-xoa-ký tế văn » như vậy:

« Kinh-xoa-ký truyền-ký chép rằng: Ông Vương-thập-Bằng tế vợ, bài văn rằng: « Vu-sơn nhứt đoá vân, Lãng-uyển nhứt đoan tuyết, Đào-nguyên nhứt chi hoa, Diêu-dài nhứt luân nguyệt. Thế a! Như kim thị vân tán tuyết tiêu, hoa tàn nguyệt khuyết! » Nay xét bài đó không phải là không có gốc. Trong tập « Thị nhi biên » của Tôn-lý-Chiêu có chép câu chuyện như vậy:

« Đám tang bà Hoàng-thái-hậu, Bắc-triều có sai sứ đến tế, Dương-đại-Niên đọc văn. Bài văn toàn là giấy trắng, không có một chữ gì hết. Dương-đại-Niên bèn đặt ra mà đọc rằng:

« Duy linh: Vu-sơn nhứt đoá vân, Lãng-uyển nhứt đôi tuyết, Đào-viên nhứt chi hoa, diêu-dài nhứt luân nguyệt. Khởi ký vân tán tuyết tiêu, hoa tàn nguyệt khuyết! »

« Khi ấy vua Nhân-tôn khen Dương là lanh-lẹ, rất lấy làm bằng lòng. »

Coi đó thì chuyện Mạc-dĩnh-Chi thật là ăn cắp chuyện Dương-đại-Niên, thật không có giá-trị chút nào hết. Mà chẳng những không có giá-trị thời đâu, theo tôi, là một sự si-nhục nữa!

Chuyện Dương-đại-Niên mà « Thị-nhi-liên » nói đó, cứ theo người soạn Thu-võ-kham-tùy-bút khảo-cứu ra thì cũng lại là chuyện lão nữa. Bởi vì theo lịch-sử, Đại-Niên chết trước khi vua Nhân-tôn chưa lên ngôi; bà Chương-hiến-thái-hậu mẹ vua Nhân-tôn chết sau Đại-Niên lâu lắm, thì làm sao Đại-Niên lại đọc văn ở đám tang bà được?

Cho nên người nào không có chút đỉnh cái óc khoa-học mà ưa làm sách ghi chép chuyện xưa, là một sự nguy-hiểm lắm!

= K =



HÁN VĂN ĐỌC TU

Soan-giả PHAN-KHÔI giữ bản quyền

Bài học thứ ba

I. HỌC TIẾNG MỘT

(Những tiếng noms từ 6 nét đến 10 nét)

Chữ Hán	Đọc	Nghĩa
江	Giang	Sông
河	Hà	Sông
海	Hải	Biển
洋	Dương	Biển lớn
陸	Lục	Đất liền; trên cạn
林	Lâm	Rừng
丘	Khưu (Kỳ)	Gò
阜	Phu	Đồi; gò
風	Phong	Gió
雨	Vũ, vũ	Mưa
汽	Khí, khái	Hơi nước
虹	Hồng	Mống
祖	Tổ	Ông nội
孫	Tôn	Cháu nội
伯	Bá	Bác
叔	Thúc	Chú
姑	Cô	Cô (chị em của cha); mẹ chồng
姪	Diệp	Cháu (kêu cô, bác, chú)
姊	Tì	Chị
妹	Muội	Em gái
男	Nam	Con trai, đàn ông
婦	Phụ	Vợ; dâu; đàn bà
妻	Thê	Vợ
弟	Đệ	Em
門	Môn	Cửa
庭	Đình	Sân
家	Gia	Nhà
室	Thất	Nhà trong
房	Phường (phòng)	Budòng
屋	Ốc	Nhà

II. CẤT NGHĨA THÊM

江河 đều nghĩa là sông, thường dùng để đười một non propre nào động chỉ tên con sông ấy, như 香 (hương) 江, 琪 (nhì) 河. (Khác nhau với 川 chỉ gồm các sông.)

海 theo tiếng Pháp là mer, 洋 là ocean. 陸 khi nào đi với 海, nói 海陸, thì là đất liền; khi nào đi với 水, nói 水陸, thì là trên cạn.

丘 đọc là Khưu Vi là tên đức Khổng-tử, người minh húy mà đọc ra Kỳ; nhưng tại sao đọc Khưu ra Kỳ, trại xa như vậy thì không rõ. Lại bởi sự kiêng tên đó người ta cũng có viết 丘 ra 邱.

阜 cũng làm đầu bộ, kêu bằng bộ phu. Luôn luôn ở bên tả chữ, biến hình thành ra 阜 kêu bằng phụ giáo, vì hình nó như cái gào.

雨 cũng làm đầu bộ, kêu bằng bộ vũ. Luôn luôn ở trên đầu chữ, biến hình thành ra 雨, kêu bằng vũ đầu.

婦 khi đối với 夫 mà nói: 夫婦, thì là vợ; khi đối với 姑 mà nói: 姑婦, thì là dâu; khi đối với 男 mà nói: 男婦, thì là đàn bà.

姪 là cháu đối với bác, chú, cô mà xưng, khác với 孫 là cháu đối với ông bà nội mà xưng. 姪 hoặc cũng có viết ra 侄.

門 là cửa ngoài để đi vào sân; còn 戶 (hộ) là cửa trong để đi vào nhà. Vậy mà tục ta hay cất nghĩa 戶 là cửa ngõ, không phải; 門 là cửa ngõ mới phải.

家 là nhà, hiểu về nghĩa trừu-tượng (abstrait). 室 là nhà trong, chỗ đàn-bà ở. Bởi vậy 家 cũng có nghĩa là chồng, ý nói người chồng làm chủ cả nhà; 室 cũng có nghĩa là vợ, ý nói người vợ coi nội nhà trong. (Hai chữ này thuộc về bộ 宀, kêu là bộ Miên, nhưng tục ta quen kêu bộ Tiang đầu).

屋 là cái nhà, hiểu về nghĩa cụ-thể (concret). Bởi vậy, khi muốn nói « lều này có mấy cái nhà »

hay là nói « nhà tranh nhà ngói » thì đều phải dùng chữ 屋, không được dùng chữ 家.

III. — VĂN-PHÁP

Nom liên thuộc

Nhắc lại bài Văn-pháp tuần trước. Tiếng một là mỗi chữ một nghĩa, cũng gọi là nom đơn. Còn tiếng đôi là hai chữ đều là nom cả mà đi liền nhau, chia ra ba thứ:

1. Nom kép: hai nom đi liền nhau mà chỉ có một nghĩa.

2. Nom bình hành: hai nom đi liền nhau mà có hai nghĩa rời ra, kêu tên hai sự vật.

(Hai thứ ấy học ở bài Văn-pháp trước đã biết rõ rồi; còn một thứ nữa, hôm nay học trong bài này:)

3. Nom liên thuộc: hai nom đi liền nhau mà một nom này thuộc về một nom kia.

Trong văn-pháp chữ Pháp có chỗ nói về complément d'un nom, thì trong văn-pháp chữ Hán, thứ nom liên thuộc này cũng giống như vậy.

Kêu bằng complément d'un nom, như nói l'ami du père, l'eau du fleuve, thì trong chữ Hán nói: 父友, 江水, ấy tức là nom liên-thuộc đó.

父友, 江水 không phải chỉ có một nghĩa, cho nên không phải nom kép; lại không phải có hai nghĩa rời ra, cho nên cũng không phải nom bình hành. Kêu bằng nom liên-thuộc bởi vì hai chữ liền nhau mà chữ 友 thuộc về chữ 父 (bạn của ai? của cha), chữ 水 thuộc về chữ 江 (nước của đâu? của sông).

Muốn làm hai nom dính nhau (ami với père, eau với fleuve) thì trong Pháp-văn dùng chữ de; vậy trong Hán-văn có dùng chữ gì không?

Có. Người ta dùng chữ 之 (chi) vào giữa hai nom để nối nó lại và chi nghĩa nom này thuộc về nom kia. Bởi vậy, 父友 tức là 父之友, 江水 tức là 江之水.

Chữ 之 trong khi ấy giống như chữ de trong Pháp-văn. Có điều khác nhau là trong Pháp-văn cái complément ở sau (père ở sau ami, fleuve ở sau eau), còn Hán-văn, cái complément ở trước (父 ở trước 友, 江 ở trước 水).

Vậy nhưng chữ 之 ấy, người ta phải bỏ đi luôn luôn, chỉ khi nào có sự cần đặc-biệt thì mới để.

Số là 父之友 mà bỏ chữ 之 đi, nói 父友; số là 江之水 mà bỏ chữ 之 đi, nói 江水. Như vậy, có lẽ nó lộn với hai thứ tiếng đôi kia là

nom kép và nom bình hành chẳng. Nhưng mà không lộn được.

Có cách để phân biệt nom liên thuộc cho khỏi lộn với hai thứ nom trên đó, là cứ hệ khi gặp hai nom đi liền nhau, mình thử đặt chữ 之 vào giữa mà có nghĩa thì mới là nom liên thuộc; còn không, thì không phải. Như 夫人, nếu thêm 之 vào thành ra 夫之人, 牛羊, nếu thêm 之 vào thành ra 牛之羊, thì không nghĩa chi hết, không phải là nom liên-thuộc.

Trừ ra có một ít nom kép có thể để chữ 之 vào được là như 天子, có thể nói 天之子.

IV. — HỌC TIẾNG ĐÔI

Cũng như bài học tiếng đôi trước, nhưng hôm nay học tiếng đôi về nom liên thuộc.

Nom kép và nom bình hành thường là những chữ sẵn có; còn nom liên thuộc thì tùy khi mình đặt, muốn để nom nào thuộc về nom nào theo sự mình cần nói. Tuy vậy cũng học qua ít nhiều chữ, là có ý tập quen để sau tự đặt lấy.

井水 (tức là 井之水): Nước giếng.

手心 (» » 手 » 心): Lòng bàn tay.

足心 (» » 足 » 心): Lòng bàn chân.

人身 (» » 人 » 身): Thân thể người ta

牛耳 (» » 牛 » 耳): Tai trâu (bò).

海風 (» » 海 » 風): Gió biển.

山石 (» » 山 » 石): Đá núi.

房門 (» » 房 » 門): Cửa buồng.

海門 (» » 海 » 門): Cửa biển.

犬牙 (» » 犬 » 牙): Răng chó.

羊肉 (» » 羊 » 肉): Thịt dê.

牛角 (» » 牛 » 角): Sừng bò.

人力 (» » 人 » 力): Sức người.

天心 (» » 天 » 心): Lòng trời.

林木 (» » 林 » 木): Cây rừng.

Cách học bài thứ ba này

Cố nhiên như hai bài trước, ba chục tiếng một hôm nay cũng phải theo phép đếm nét và phép viết mà học cho thuộc lòng.

Bài Văn-pháp bữa nay nên nhập với bài trước mà làm chung một cái đề-cương (résumé) sau khi đã hiểu thật đúng. Làm cái đề-cương này hoàn-thành rồi thì cứ đó mà nhớ.

Theo bài Văn-pháp hôm nay, đã biết nom liên-thuộc do mình đặt ra được, vậy hãy bắt đầu tập làm việc ấy đi.

Nom liên-thuộc, ta đã biết tới gốc nó là có chữ 之; vậy ta hãy tập đặt mỗi cái nom liên-thuộc có chữ 之, để cho nhuần lòng và thuận miệng, nhưng phải biết chữ 之 thế nào cũng phải bỏ.

Bắt chước theo bài học tiếng đôi trên đây: muốn nói nước (của) giếng thì nói 井之水, muốn nói gió (của) biển thì nói 海之風, rồi suy ra mà đặt những chữ khác.

Tốt hơn là trong khi làm việc này nên viết ra trên giấy theo như cách tập dịch: một bên viết quốc-ngữ, một bên viết chữ Hán.

Vậy có mấy cái đề để dịch đặt sẵn sau đây, người học hãy cứ đó mà dịch theo. Còn như sự thử lại coi dịch có đúng không thì tưởng người học tự làm lấy cũng được, vì trong bài này dạy đã kỹ lắm, không có thể lầm. Điều nên nhớ thử nhất là cái complément bao giờ cũng ở đằng trước, ngược với tiếng Langsa.

Đề dịch: 1. Sừng của dê. — 2. Lòng của chó. — 3. Lòng của người. — 4. Cây lúa của ruộng. — 5. Cây của núi. — 6. Lòng của bò. — 7. Da của heo. — 8. Gió của núi. — 9. Sắc của trời. — 10. Tai của miệng. — 11. Sắc của gái. — 12. Anh của chồng. — 13. Hình của núi. — 14. Nhà của cha. — 15. Sắc của mặt trăng.

Câu đố làng-chơi

Một ã phong-tình than thân mình đã bị sa đắm trong bể đục tình; nàng mới đọc cho một khách làng chơi nghe câu sau này và bắt phải đối lại:

Bảy năm trời, thẹn mặt hồng nhan, dẫu khách bốn phương, ở ở nhánh mai ba bảy;

Vì câu này có dùng mấy chữ trong số từ một đến mười, và chữ đầu với chữ cuối đều là chữ « bảy », nên khó đối, khách làng chơi đành chịu.

Sau có người đối được, mà đối lại hay nữa, câu ấy như vậy:

Hai chục tuổi, chen chẹn bạc mang, thương người một kiếp, ôi thời rồi bến nước mười hai.

Đối thật xác, mà vừa than tiếc, vừa chế bai, lại cần phân lăm, nên mới gọi là hay.

L.-Q.-Lương

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT
ĐAU ỚNG CỌP
 Qualité supra, tốt nhất mà rẻ nữa.
 Bán lẻ 1\$80 một lô. — Bán sỉ tính giá riêng
NGUYỄN-VĂN-TRẦN
 94-96, rue Bd Bonnard, Saigon — Téléphone n° 174
 ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

Tôi là người thờ đạo nào??

KHÓ MÀ TRẢ LỜI !!

Vậy tôi xin hiến cho đôi bộ sách

1. — ĐƯỜNG-SANH PHẬT GIÁO

2. — VÀNG LỜI PHẬT DẠY

SÁCH SẴP XUẤT BẢN:

3. — MỀ TÍN DỊ ĐOAN.

4. — KIẾP TRẦN PHẢI TRẢ.

5. — NGON ĐẸN CHƠN-LÝ.

Tác giả: M^{me} VO-PHUNG-KIẾU

Nữ Giáo-viên, BENTON (Ville)

Chữ viết của danh-nhơn

Ở bên Âu châu, các bác danh-nhơn kể sau khi chết rồi, thì những bút-tích (autographes) của họ người đời thường hay đua nhau mà mua được tiền lắm.

Sự đó chắc độc giả đã có nghe nói rồi.

Song có một điều này, là có người lúc sanh-tiền danh tiếng như sấm vang gió dậy, mà khi tử-hậu, những chữ viết của mình lại bán không được mấy giá cho lắm; trái lại, có người khi còn sống danh tiếng kể chẳng liêng lẫy bằng người kia, mà khi chết rồi, thì những chữ viết lại được người đời quý trọng hơn nhiều.

Bởi thế, mới đây, một tờ báo lớn bên Pháp, là nhật-báo Quotidien, có phát-biểu ra câu hỏi rằng:

« Người ta có thể dựa theo cái giá bán của những chữ viết của một người danh-nhơn, sau khi qua-vãng rồi, mà biết được cái vinh-dự của người ấy là lớn nhỏ hay không? »

Rồi báo Quotidien lại kể ra mấy cái ví-dụ như sau đây:

Như một bức thơ của nhà văn-hào Rabelais gửi cho Guillaume Budé hồi năm 1522, thì mới rồi đây tử-tước Henri de Rothschild đã mua 75.000 frs.

Một bức thơ của Corneille đã bán đứng 40.000 frs.

Một bức thơ của Racine đã bán đứng 25.000 frs.

Một bức thơ của Robespierre đã bán đứng 1.000 frs.

Song còn một bức thơ của hoàng-đế Napoléon là cái người đã chọc trời khuấy nước, thì lại chỉ bán được có 1.000 frs.

Giữa lúc đó, thì cái bản thảo của một bài báo do tay ông Aristide Briand, là ông tổ chủ-nghĩa hòa-bình, đã viết ra, thì lại bán đứng 1.300 frs.

NƯỚC UỐNG

Nước ao. — Trong xứ Nam-kỳ, còn nhiều nơi đất ruộng mềm quá, không thể đào giếng lấy nước mà dùng được, mà qua tới mùa nắng, nước sông lại thường hay mặn đắng, phải kiếm nước ao mà dùng mới được.

Nói cho dùng, nước ao thật cũng không trong sạch gì lắm đâu. Nó cũng bị đất bùn, nên hay có phen và có màu đục đục. Có nhiều cái ao vét cạn quá, nên nước trong ao ấy hơi bùn rất là khó chịu. Có nhiều cái ao lại lờ bờ, nước ruộng tràn vào đờ đây, cũng có khi người ta không canh giữ để trâu bò vẹt ngồng, lội đại vào uống nước, chẳng những nó quấy cho nổi bùn nổi cặn lên, mà nó lại còn là đại làm dơ nước nữa.

Ta nên nhớ rằng nước ao không khi nào trong sạch cho bằng nước mưa được, vậy những người ở đồng ở ruộng, qua mùa mưa phải rán chịu khó hứng lấy nước mưa chứa trong lu trong mái cho nhiều, để qua mùa nắng hăng lấy nước ấy mà dùng trong việc ăn uống, còn nước ao thì chỉ để tắm rửa và giặt đồ mà thôi.

Các làng ở lục-tĩnh, nếu làng nào có dư tiền công-nhò, trường Hương-chức cũng nên xin phép quan Tham-biện chủ-tĩnh cho xuất tiền vét ao xây hồ cho lớn, cho sạch sẽ, có thể chứa nước đủ cho cả làng dùng. Muốn vét ao phải lựa khoảng đất cho cao ráo, ở cách xa sông rạch, xa



mấy đám đất hiền, vì sợ nước sông là nước mặn sẽ thấm vào ao ấy. Bờ ao phải đắp xiêng xiêng, phải làm cách nào cho nó khô hư sụp, nếu có rào đạo kín đáo lại càng tốt lắm.

Muốn nước ao được trong, tốt, thì phải chịu khó vét ao cho sâu, ít nữa là trên hai thước. Nước ao nhỏ không tốt bằng nước ở ao lớn, bởi vì nước ở ao lớn nhờ trời nắng nước nóng, và nhờ yếm sáng mặt trời làm cho những con trùng độc, những sự dơ dáy phải giảm bớt. Muốn

HÀN VĂN ĐỘC TU

Từ bữa mở mục *Hàn-văn độc-tu* đến nay, Bồn-báo có tiếp được rất nhiều thư của độc-giả gửi đến, tỏ ý hoan-nghinh lắm. Kể khen cách dạy thật rành rẽ, dễ học dễ nhớ, người nói mục ấy rất lợi ích cho mình: khỏi tốn tiền, khỏi tốn tiền học; đại để ông nào cũng khuyên Bồn-báo hãy theo đuổi việc dạy chữ Hán cho đến cùng.

Vậy trong anh em chị em, ai muốn thông chữ Hán, xin lưu ý đến mục *Hàn-văn độc-tu* của Bồn-báo. Bây giờ học được thì học, nếu chưa rành cứ mua *P. N. T. V.* để dành (mua từ số 164) khi nào rành rang sẽ đem ra mà học cũng tiện vậy.

Một năm lớn 65 vừa được học chữ Hán, vừa được xem một tập báo có nhiều bài hay chuyện lạ còn chi tiện lợi hơn nữa?

dùng nước ao mà uống, thì phải nấu cho thiệt kỹ.

Nước dưới rạch. — Nước dưới rạch thường hay đục, vì rạch cạn, có bùn nhiều, và hai bên mé thì cây cỏ mọc đầy. Đã vậy, nước nấu ăn, rửa, giặt đồ, và nước tưới, nước cống gì cũng đều chảy trút vào rạch, thì bảo nó sạch làm sao cho được? Ta không nên dùng nước dưới rạch mà uống, chỉ có để rửa ráy và giặt đồ mà thôi.

Nước sông. — Sông nhỏ, đất cao ráo, ở gần nguồn nước, thường có nước trong, ta có thể dùng mà uống cũng được. Có nhiều châu-thành dùng nước sông nhỏ, mức gần nơi trong suối chảy ra, rồi cho vào ống máy nước mà cho chạy mọi nơi để phân phát cho thiên-hạ dùng. Tuy vậy, trước khi muốn lấy nước ấy, người ta cũng cấm như dân không cho hổ dờ hai bên bờ sông, không cho lập trại nuôi thú vật gần miền sông ấy.

Nước sông lớn và sâu, chảy vào nơi đồng trống, thường hay trong, dùng mà uống cũng được. Mức nước dưới sông lên dùng, nên mức ở chỗ sâu tốt hơn ở chỗ cạn và gần bờ.

Uống nhầm nước dơ, nước không có nấu chín, thường hay sanh nhiều bệnh độc, như bệnh thiên-thời, bệnh hạn, bệnh đau ruột v. v. . . . Vậy trong sự dùng nước, đồng-báo cũng phải thận trọng cho lắm mới được.

DR NG. VĂN-TỈNH



TIN TỨC TRONG NƯỚC



ua Bảo-Đại không ghé lại Saigon.

Mới rồi thấy Chánh-phủ Bảo-hộ và Nam-triều đã thảo xong cái nghị-lê tiếp rước vua Bảo-Đại, mà không thấy nói đến khoản tiếp rước ở Saigon, thế thì chắc vua Bảo-Đại sẽ không ghé lại Saigon ta vậy.

Bữa tàu *d'Artagnan* đến Vũng-lâu, vua Bảo-Đại sẽ sang qua tàu binh *Dumont d'Urville* mà thẳng ra Tourane. Nghe nói dân 19 làng ở Tourane đang sửa soạn cất một cái

khải-hoàn-môn thật đẹp để hoàn-nghinh thánh giá. Người ta đang tập một bài kèn, gọi là bản *Quốc-thần Việt-nam* để tiếp rước Ngài cho long trọng.

Lính tập ta bên Pháp sắp được về.

Mới rồi Nghị-viện Pháp có chuẩn-y đạo-luật liệt-kiểm công-nhò, theo đạo-luật ấy thì quân-phí bị hạn-chế nhiều lắm, nên đạo quân Đông-dương và Malgache phải bị thải hồi nguyên quán.

Hiện nay ở miền Nam nước Pháp có 6 đạo binh: 1 đạo binh người da trắng; 2 đạo binh người Bắc Phi-châu; 2 đạo binh Sénégalais và 1 đạo binh người Đông-dương và Malgache.

Chánh-phủ Pháp định bãi đạo binh sau này đi vì tốn kém nhiều lắm.

Vụ ông Đốc-tơ Trình kiện các báo.

Sớm mai ngày 22 Aout tòa Tiểu-hình Saigon có đem vụ ông Đốc-tơ Lê-quang-Trình kiện các báo *Opinion*, *Presse Indochinoise*, *Indochine*, *Impartial* về tội phỉ-báng ra hỏi. Tiên-cáo đòi các báo trên đây phải bồi thường thể-diện hai muôn đồng. Tòa còn đình vụ này lại đến ngày 12 Septembre mới xử.

Còn được ở yên đến ngày 31 Mars 1933.

Thành-phố Saigon — Cholôn mới cho các chủ nhà lá ở trong châu-thành hay rằng các nhà ấy được phép ở yên cho tới ngày 31 Mars 1933 mới phải dời đi chỗ khác.

Tuy vậy, từ nay cho đến ngày ấy, Thành-phố không cho ai được tu bổ sửa san nhà cửa ở đó lại và cũng không được cất nhà mới ở trên mấy miếng đất cấm đó nữa.

Hai nhà viết báo Bắc vào Nam.

Bữa 22 Aout, hai bạn đồng-nghệ, rất có giá-trị ở Hanói, là ông tú Nguyễn-dđ-Mục và ông giáo-sư Đào-Hùng đã về đến Saigon, có đến viếng Bồn-báo và các bạn đồng-nghệ khác.

Ông Đào-Hùng trước kia có ở trong Nam và thường viết bài giúp cho Bồn-báo, chắc độc-giả đã biết rồi, duy có ông Nguyễn-dđ-Mục là một tay bỉnh-bút xuất sắc của báo *Trung-Bắc Tân-nân* mười mấy năm nay và là dịch-giả nhiều bộ truyện rất có giá-trị, mới vào Saigon lần này là lần thứ nhất. Xem vào, nghe tiếng, lòng vào ham mộ kính yêu, nay lại được gặp gỡ ông, thật ai cũng hoan nghinh mừng rỡ.

Cũng trong dịp này lại có ông Đông-hồ Lâm-tấn-Phác ở Hatien lên chơi, có đến viếng anh em trong làng báo.

Bồn-báo đồng-nhân xin chào mừng ba bạn đồng-nghệ và chúc cho quý bạn lúc ở Saigon được bình yên vui vẻ.

Tổ-chức lại sở Thanh-tra Lao-động.

Công-báo ngày 13 Aout có đăng một đạo nghị-định của quan Toàn-quyền Đông-dương ký ngày 4 Aout 1932, tổ-chức lại sở Thanh-tra Lao-động và sở Kinh-tế làm 4 phòng: Phòng nhất: Tổng-thanh-tra Lao-động; Phòng nhì: Về kinh-tế;

Phòng ba: Về sự thông-thương bằng máy bay; Phòng tư: Về việc cai-trị.

Viên Tổng-thanh-tra Lao-động De Lamarre làm đầu hết các sở trên đây.

Lấy học thuế mà cờ bạc.

Mới rồi viên Lý-trưởng làng Bắc-kiên, phủ Hoà-an, tỉnh Cao-bằng (Bắc-kỳ) thu học thuế hơn 400\$. Số học thuế này dùng để đem vào kho-bạc tiền, nhưng viên Lý-trưởng ham mê cờ bạc, sẵn tiền trong tay liền lại cờ bạc, đánh có một đêm thua hết số bạc, bèn trốn mất.

Quan phủ Hoà-an đã tịch biên gia-sản của Lý-trưởng để bán lấy tiền thường cho số học thuế ấy.

Say rượu giết người.

Hồi 7 giờ tối đêm 17 Aout, ba tên Thiệt, An, và Thọ làm cu-li ở nhà máy gạo, đến uống rượu trong một tiệm ở Cầu-đông-Linh (Saigon).

Một lát cả ba đều say, Thọ bèn trách Thiệt sao có đi kèn lính đến xét giấy thuế thân anh em trong nhà máy. Thiệt nói mình không có làm chuyện bèn mat như vậy, nhưng Thọ không tin, cứ chửi Thiệt mãi. Anh em thấy vậy xúm lại can gián, cả hai đều đi về nhà.

Nhà Thọ với Thiệt ở gần nhau, về tới nhà Thọ lại chửi Thiệt nữa. Thiệt tức quá, mới sai cháu nó là tên An qua đòi phải quấy cho Thọ biết. Ai ngờ Thọ thấy An đến nhà, chụp dao nhỏ đâm An 3 vết, An la lên, Thiệt chạy đến tiếp cứu, cũng bị Thọ đâm luôn 8 vết té nhào. Đám An và Thiệt xông ròi, Thọ vào nhà mà ngủ như thường.

Một giờ sau lính đến bắt Thọ và chở Thiệt vào nhà-thường, giết Thiệt chết, để lại một vợ và 3 đứa con nhỏ.

An bị bệnh cũng khá nặng, nhưng có lẽ không nguy hiểm gì đến tánh mạng.

Hoàng-thái-hậu làm phước.

Bạn đồng-nghiệp Đ.N.N. có đăng tin rằng hai bà Hoàng-thái-hậu là tở-mẫu vua Bảo-Đại bây giờ có xuất 1.000\$ để cứu giúp cho nạn dân ở miền Nam xứ Trung-kỳ.

Tưởng nên nói rõ để độc-giả biết rằng hai bà Hoàng-thái-hậu đều là vợ vua Đồng-Khánh hồi trước; bà chánh chỉ sanh có mấy bà công-chúa, còn bà thứ là thân mẫu của tên-đế Khải-định vậy.

Bị giựt 800\$ lại còn bị đánh nặng.

Bữa 17 Aoút, một người Surveillant của hãng xe-điện, tên Sừu, xuống tại hãng chánh ở đường Paul Blanchy (Saigon) lãnh 800\$ để đem về phát cho dân cu-li làm công việc ở đường xe Thủ-đầu-một-Chánh-lưu.

Lãnh 800\$ rồi Surveillant Sừu, cùng một tên cu-li ngồi xe lorry (giống như xe rùa) đi về sở làm.

Mỗi 11 giờ trưa, xe của hai người ra khỏi ga Chánh-lưu và tới giữa một đám cao-su rậm, bỗng bị ai lấy đá chặn bít đường hết. Surveillant Sừu và tên cu-li lật đật lượm mấy cục đá mà quăng, bỗng có sáu bảy tên ẩn cụp cây bèo dao mác, áp ra làm dữ. Tên cu-li hoảng hồn bỏ chạy, tội nghiệp cho tên Sừu bị tãi bạc nặng kể kể, chạy không được, bị ẩn-cụp bắt đánh như từ rồi giựt túi tiền mà tâu mất.

Khi hãng xe điện hay tin sai người đến chờ Sừu về nhà-thương Thủ-đầu-một, thì Sừu bị bệnh nặng lắm. San-đầm Thủ-đầu-một cho linh đạo xét đã bắt được mấy tên bắt lương này rồi.

Vụ M. Gatille bị giết.

Độc-giả chắc hẳn còn nhớ vụ quan Chủ-quận Gatille bị tui mới giết chết ở Budop hồi năm ngoái, và sau khi ấy thủ phạm là An-Douy liền bị bắt giam tại khám đường Nam-vang. Bữa 18 Aoút mới rồi, tòa Đại-hình Nam-vang đem vụ này ra xử, có trạng-sư Vaucelle bào chữa cho An-Douy tận tâm, nên nó mới khỏi bị xử tử, chỉ bị đày khổ sai chung thân mà thôi.

Ông Bec đã xin từ chức.

Ông Bec, làm Nghị-trưởng phòng Canh-nông Nam-kỳ hơn 8 năm nay, mới rồi đã đưa đơn lên quan Thống-đốc Nam-kỳ xin từ-chức.

Theo lời ông Bec nói thì sự từ-chức Nghị-trưởng phòng Canh-nông cũng có nhiều duyên cớ lắm. Tuy vậy, ông Bec cũng vẫn còn giữ chức nghị-viên phòng Canh-nông như thường.

Bài Hội-đồng xử việc hành-chánh ở Saigon.

Độc-giả chắc đã biết rằng nhà nước có đặt ra ở Hanói và ở Saigon, mỗi nơi có một Hội-đồng để xử các việc hành-chánh, nghĩa là dân có việc gì kêu nại Chánh-phủ, thì Hội-đồng ấy xử, gọi là Conseil Contentieux.

Mới rồi có mạng lưới bên Pháp, bài Hội-đồng ấy ở Saigon đi, chỉ để có một cái ở Hanói mà thôi, từ nay có việc gì đều gọi ra Hanói xử cả.

Nữ phi-công Hồng-mao sắp đến viếng Đông-dương.

Bà Montagu là một nhà nữ phi-công có tiếng ở Hồng-mao định cỡi máy bay, bay từ Luân-đôn qua Tàu. Chứng (trở về,

bà Montagu tính sẽ ghé qua Đông-dương, Ấn-độ và Ba-lu. Có lẽ đến ngày 5 Octobre thì bà Montagu đáp xuống ở Moneay, qua ngày 6 thì bay tới Hanói và độ 15 Octobre thì vào Vinh.

Một người Huế-kiều bị giết chết.

Mới rồi có một người Annam ở làng Hiếu-nhơn (Vinhlong) mượn ruộng của người một Huế-kiều mà làm. Người tá-diên Annam ấy lại cây cấy riêng một khoảnh đất khác mà không nói cho người Huế-kiều kia hay, người Huế-kiều đã tức giận rồi. Kịp có một người khác tới mượn ruộng, người Huế-kiều liền nhận rồi đất ra chỉ ruộng.

Người tá-diên mượn đất trước kia tức giận quá, sản có lưỡi hái trong tay liền chém người Huế-kiều nọ ngã xuống chết liền. Anh ta lại đâm vào bụng mình, máu ra lai láng.

Hay tin làng đến làm biên bản và bắt tên sát nhưn giải Tòa rồi.

Được thưởng Bắc-dầu Bửu-tinh.

Mới hay tin ông Nguyễn-văn-Thám, Đốc-phủ-sứ, hiện đang làm Chủ-quận tại Giadinh, mới được Chánh-phủ Pháp thưởng Bắc-dầu Bửu-tinh (tục gọi Mè-đai điều) rất vinh diệu và xứng đáng.

Chúng-tôi xin kính lời mừng ông Nguyễn-văn-Thám.

Vua Bảo-đại sẽ cất nhà mát ở Dalat.

Theo tin các báo, lúc vua Bảo-đại về đến trong nước, nghỉ ngơi ít lâu rồi ngài sẽ đi xem xét khắp trong nước để thấu rõ quốc-sự dân-tình rồi mới định việc cải-cách.

Trong lúc ngài nói chuyện với các bạn thân vua Bảo-đại có nói sẽ cất một cái nhà nghỉ mát riêng ở Dalat, để khi rảnh việc ở Huế sẽ ra đó nghỉ.

Báo Sài-thành đòi Quản-ly

Ông Alpha Nguyễn-cao-Viên xin thôi

Cũng vì vụ báo « Sài-thành » bị kiện về tội phi-báng mà ông Alpha Nguyễn-cao-Viên mới xin thôi, không giúp việc cho báo ấy nữa.

Nguyên từ ngày « Sài-thành » tục-bản đến giờ, ông Viên tuy đứng tên quản-ly (gérant) cho báo ấy, nhưng ký-thiết ông chỉ coi về việc thư-từ và sổ-sách mà thôi, đến như về những bài vở đăng báo, thì ông vẫn không biết tới.

Bởi vậy nên trong vụ kiện mới rồi, tuy tòa đã cứ theo pháp luật mà xử ông Viên bị phạt tiền và phải bồi-thương, song về các khoản này, nếu ông Viên không nhận, thì trách-nhệm lại phải về phần người chủ-nhiệm báo « Sài-thành » thọ-lãnh.

ПА́Й ХУ́Т ТУО́Ц JOB

HAI NGÔI SAO AI TÌNH

(Tiếp theo)

Khi Khắc-Minh thì dặn ra trường rồi, ông Quốc-Luân mới kêu chàng đến mà nói:

— Bấy lâu nay chú và anh cháu có ý chờ đợi cho cháu ra trường đăng giao công việc nhà cho cháu cai quản...

Kiều-Nga đứng gần nghe chạ nói như vậy lật đật hỏi:

— Bộ cha còn muốn đi đâu nữa hay sao?

Ông Quốc-Luân cười, nhưng ông buồn lắm. Ông nói:

— Ba lính đi Hanói, nhưng chuyến này ba không ở lâu nữa đâu mà con phòng sợ. Hôm nay ba có tiếp được nhiều thư của anh em ngoài ấy gửi vào, biểu ba phải ra bàn tính công việc quan hệ mà cũng có lợi lớn nữa.

— Lần nào ba đi cũng lâu về, bởi vậy hề nghe nói ba sắp sửa đi Hanói là con lo sợ quá.

— Lần này không phải vậy nữa đâu. Và lại ở nhà có con hủ hỉ ba lấy làm vui lòng, nay đi xa, thế nào ba cũng nhớ con nên không thể ở lâu được.

— Ba đi một mình hay đem anh hai cùng đi nữa?

— Phải đem Quang-Viên theo mới tiện, bởi vì ra ngoài ba phải làm công việc nhiều lắm. Có Quang-Viên theo, con lại còn chắc ý ba mau về hơn nữa.

Nghe nói, Quang-Viên liếc Kiều-Nga rất hữu tình. Kiều-Nga cười, không hiểu ba có nói như vậy là có ý gì, cũng không hiểu tại sao mà Quang-Viên lại liếc cô như thế.

Kiều-Nga năm nay đã được 16 tuổi, gương mặt giống hệt mẹ cô, nên xinh đẹp lạ lùng, bởi vậy ông Quốc-Luân lại càng trọng tu qui trọng có hơn vàng ngọc.

Thiệt quả, chuyến này ông Quốc-Luân ra Bắc không đầy sáu tháng ông đã trở về. Trong lúc Kiều-Nga mừng rỡ ông, ông nói:

— Tưởng ra ngoài có công việc nhiều, nên ba dắt Quang-Viên theo, không dè công việc vừa đủ một mình ba làm. Không muốn cho Quang-Viên ở không, sợ một là nó buồn, hai là bỏ phứt thì giờ

uồng quá, nên ba gọi nó vào làm việc trong hãng Gô-da trót bốn tháng.

— Rồi anh lãnh được bao nhiêu tiền lương ba?

— Vài trăm đồng, song có kể gì tiền lương ấy. Ba muốn cho nó đi làm việc để học khôn, để lập làm sổ sách, tập cách buôn bán cho thông thạo đó. Chẳng thiệt sáng trí quá. Làm việc ở hiệu Gô-da có bốn tháng vốn-vẹn mà bây giờ nó đã thạo việc thương-mại hơn rồi.

« Quang-Viên có cái tánh này, ba chịu lắm. Không làm việc gì thì thôi, chớ hề dể những tay vào, là nó làm một cách siêng năng cần thận, và muốn làm cho chủ khen, cho hơn người nó mới chịu. Làm việc cho hãng Gô-da mấy tháng, bây giờ nó muốn theo đuổi con đường thương-mại cho tới cùng, nó cho sự buôn bán có lợi hơn việc làm ruộng nhiều lắm.

« Mới rồi Quang-Viên có tỏ cho ba biết ý nó muốn xuống Saigon kiếm công việc mà làm, còn việc coi sóc ruộng nương của ba, thì giao hết cho một tay em nó. »

Nghe ông Quốc-Luân nói như vậy, Kiều-Nga liếc Quang-Viên một cái, dường như có ý muốn trách chàng sao lại muốn chia rẽ nhau. Có nói:

— Xuống Saigon, vào làm công với các hãng buôn thì lương bổng không bao nhiêu, nếu biết cần kiệm thì vừa đủ ăn là may, chớ có đời nào mà trông dư dả. Còn muốn lập tiệm lập hãng, để tự mình làm chủ lấy mình, khỏi phải lòn cúi ai và được lợi lớn, thì lại phải có một số tiền vốn cho to, và cũng phải có giao-thiệp cho rộng mới được.

Quang-Viên gật đầu, nói:

— Lời có nói rất phải, tôi cũng đã có nghĩ đến chỗ ấy lâu rồi. Ý tôi muốn xuống Saigon mở mang một công cuộc gì nho nhỏ mà làm ăn, chớ không phải xuống đó để xin làm công với người rồi mỗi tháng ngửa tay lãnh năm bảy chục đồng bạc. Về số tiền vốn, tôi tưởng chú có thể giúp tôi, chẳng nhiều thì ít, thế nào chú cũng giúp tôi làm ăn được chớ chẳng không; còn về sự giao-thiệp với các nhà điền-chủ công thương, cái đó xin chú và có chớ lo, tôi biết cách mở rộng sự giao-thiệp của tôi ra lắm.

Ông Quốc-Luân vuốt râu, cười rồi nói:

— Sao cháu biết chú có thể giúp vốn cho cháu làm ăn được? Chú không có tiền, có lẽ cháu cũng biết lắm chứ? Tiền bạc của chú, chú dùng đi du lịch mấy lần, tởn phí rất nhiều, nay có còn chỉ dàu mà kè?

Ai nấy đều lặn thình hết. Một lát ông Quốc-Luân mới nói tiếp:

— Đều nói mà chơi, chứ có lẽ nào chú lại không giúp vốn cho cháu để cạnh tranh thương mại với người. Cứ như con mắt chú thấy thì cháu làm việc được lắm, cháu làm việc gì cũng sẽ thành tựu, cũng sẽ có kết quả tốt.

Kiều-Nga hỏi:

— Ba mới nói ba không có tiền, bây giờ ba lại hứa sẽ giúp vốn cho anh hai làm ăn, vốn ở đâu có mà ba giúp?

Kiều-Nga hỏi câu ấy, Quang-Viên lấy làm ưng lòng lắm. Bởi vì chàng cũng muốn biết coi ông Quốc-Luân thật lấy tiền ở đâu mà giúp cho chàng kinh doanh sự nghiệp. Ông Quốc-Luân nói:

— Thật ba không có tiền, một vài ngàn ba cũng không có nữa, song không có tiền mà có ruộng, ruộng tức là tiền đó chứ chi?

— Ba tính bán ruộng để giúp vốn cho anh hai sao?

— Cần gì phải bán, con? Đem thế dờ mà vay tiền cũng được vậy chứ. Ba đã tính rồi, ba sẽ thế 30 mẫu đất mới mua sau đây cho hãng Crédit Foncier thì giúp cho Quang-Viên làm công việc dự định.

— Được vậy thì tiện lắm.

— Chẳng những giúp vốn cho Quang-Viên làm ăn mà ba lại còn hùn thêm chút đỉnh, ba còn sẽ trông nom giúp công việc cho nó nữa.

Day qua ngó Quang-Viên, ông Quốc Luân lại nói tiếp:

— Bước đầu là bước khó khăn, cháu phải rán sức cho lắm mới được. Trong việc thương-mại, nếu lần đầu mà bị thất bại, chẳng những vốn liếng của mình đi đời nhà ma, không còn tiền bạc đâu mà gầy dựng lại, mà đối với ban hàng thân chủ sự tin nhiệm của mình cũng mất hết đi, khó mong gom nhóm lại được.

(Còn tiếp)

ĐẦU KHUYNH-DIỆP, ra đời bốn năm nay, đã nổi tiếng là:

vừa hay, vừa rẻ, vừa rõ ràng là nội-hóa

Trong lúc kinh-tế khủng-hoảng, hàng hóa gì cũng ế ẩm mà món đầu Khuynh-Diệp thời bán cứ càng ngày càng thêm chạy. Buồn đầu Khuynh-Diệp lại lời nhiều.

Ở Nam-kỳ, mua buôn, làm Đại-lý, gửi thư cho nhà tổng-Đại-lý:

Hiệu **NGUYỄN-VĂN-TRẦN**
94, 96 Boulevard-Bonnard, 94, 96
SAIGON

ĐẦU KHUYNH-DIỆP

tiếng tăm rùng rợn và công-hiệu rõ ràng nên được thưởng luôn:

Long-Bội-Tinh năm 1930; Kim-Khánh hạng nhì và Ngân-tiền hạng ba năm 1931; Một pho tượng gỗ với danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Tri-Tri Hải-phong; Ngân-Tiền hạng nhất với phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Đấu-Xảo Mỹ-Nghê Huế; Danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Khoa-Học Hanoi; Bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Phụ-Nữ Saigon.

Nhà chế-tạo: **VIÊN-ĐỆ**, 11, Quai de la Sousse HUE
Giấy thép lát: Viéade Hue Giấy-nói: 87
Số nấu đầu tại Phương-Khuân (Quảng-Bình)
Kho chứa đầu nước tại Đông-Hới.

THUỐC TRỪ TUYỆT BẠCH THỐN TRÙNG
SẢN XƠ - MÍT: TENIA

Thơ cảm tạ sẽ đăng lên báo.

Ai dùng không lành xin cam đoan trả tiền lại, đau lâu dùng 2 hộp, mỗi hộp 0 \$50. Thuốc dễ uống và tính chất hiền lành. Chúng tôi lại có bán thuốc trị đủ các chứng đau răng, già trẻ đều dùng hay cả.

M: NGUYỄN-TRUNG-THẨM
QUANG - XA ĐỒNG - HỚI

YÊN-KỶ-NHI

Là tựa cuốn sách xã-hội tiểu-thuyết rất có giá-trị của ông Lê-Trung-Nghĩa đang in gần xong, tại nhà in Joseph Nguyễn-văn-Việt.

Đồng-bào đọc hết thấy tiểu-thuyết rồi, nên đọc cuốn « **YÊN-KỶ-NHI** ».

Chưa đọc tiểu-thuyết hay, nên rước đọc « **YÊN-KỶ-NHI** » cho biết là sách có giá-trị.

Đọc hết cả sách rồi mà không đọc « **YÊN-KỶ-NHI** » thời chưa phải là người biết đọc sách vậy.

(Dịch truyện lầy)

ĐÔI CÔ ĐẲNG

(Tiếp theo)

Mã-Lợi và Đào-Danh lấy làm rối-rắc thật. Cái bộ lấy làm lạ của viên chức việc ấy càng làm cho hai bợm hồi-hộp chẳng vừa. Nhưng viên chức ấy thấy bộ bánh-bao của cặp sát-nhơn đó, cũng kiếng vì nên không dám hỏi gì, lại chỉ giùm cái quán đối diện nhà ga, rằng trong ấy có sẵn món ăn và phòng ngủ.

Hai người cảm ơn, rồi vội-vả đi.

Viên chức cứ dòm theo, trông ý muốn nom cho biết hai vị nặc-danh đó là ai. Ấy vậy, chàng ta tính sẽ xê lại quán, trước nhậu chơi vài cốc rượu ngon, sau dò nghe cho hăng.

Mã-Lợi và Đào-Danh cũng muốn đi chỗ khác, vì không chắc ý rằng viên-chức khi này là kẻ thật-thà. Lúc đi ngang đường thì hai bợm đã bàn lủnh với nhau rồi. Nhưng hai người lại sợ viên-chức nọ dòm theo, thấy vậy nghi-ngờ, rồi từ đây cho đến ngày sau, e có điều bất tiện. Âu là cứ ghé ngay vào lữ-quán là hay hơn.

Chúng nó nóng nẩy cho được mau đến nơi vắng vẻ hơn là ăn uống cho no.

Mu quán bảo sắm đồ ăn cho nhị vị tân-khách rồi thì kêu bồi dọn phòng.

Nói thật ra thì hai gian-nhơn kia, tuy quá bữa, mà không biết đói, vì nội buổi chiều trải qua biết bao nhiêu hân loạn, hải-hùng; nhưng vẫn truyền dọn một bữa ề-hề, lại giũ bộ vui-vẻ và đôi bung lằm, làm cho chủ quán khỏi sanh nghi.

Chúng nó lại rần ngồi ăn cho lâu đặng đứng ló mòi vội-vả. Cũng bởi sự tri-huẩn đó mà Đào-Danh lại còn phải một cơn nhồm tóc gáy.

Hai bợm vừa toan lên phòng nghỉ, thỉnh-linh một cánh cửa quán mở ra, có một người bước vào: rõ là viên chức khi này!

Mã-Lợi xanh mặt, dòm lại Đào-Danh.

Còn Đào-Danh kéo khăn bàn, chưa kịp lau miệng đã buông rơi xuống!

Mã Lợi e Đào-Danh sợ quỳnh làm xằng mà mang họa nên rần giả vui nói rằng:

— Ủa! ông bạn chỉ chờ giùm mình khi này đây mà! Mời bạn đến cung ly với tụi tôi cho vui!

Thằng chớ ấy không đợi mời hai lần, bước xê lại, bộ sàng-sê như người đã mỗi một vì đã làm việc lao-khổ cả ngày; và hỏi rằng:

— Tôi dùng chơi một ly với hai ông, khi cũng chẳng làm rộn chi cho lắm há?

Mã-Lợi nói:

— Coi kia! tôi mời bạn đây mà! Muốn dùng thứ chi?

Thấy bộ vưng-vàng của Mã-Lợi như vậy, và coi thể chẳng có chi bất-tường, nên Đào-Danh lần lần cũng « dễ thờ ».

Họ mới biểu đem ra một chai rượu chác thứ mạnh, mà rót cho đầy ly của chú kia, rồi cứ chám thém hoai; làm vậy cho mau xuôi việc và tránh luôn những câu hỏi bất-tiện.

Thật, chẳng bao lâu, phần bị rượu ngon, phần đã thắm mỗi một vì trọn ngày vất-vả, viên chức ta đã lộ dấu dật-dờ rồi.

Hai bợm nhìn nhau, dường như hỏi ý bây giờ nên đi chưa. Song Mã-Lợi để cho con sâu rượu kia đời gót trước. Khi va thấy viên chức nọ chĩa sống mũi xuống bàn hai ba lượt, va vò vai nó một cách rất thân-ái mà nói:

— Thôi, bạn hãy về nghỉ; tôi coi bạn mệt lắm, phải? Gã kia nhưng mi mắt nặng-nặng lên mà trả lời nhừa-nhựa:

— Mệt lắm. Mãn từ sáu giờ sáng lặn... cho nhau một cái nữa?...

Và nói và thò tay lấy cái ly đã trống trơn.

Mã-Lợi rót đầy. Ba người cung ly; rồi viên-chức nọ bắt tay hai đũa sát-nhơn mà từ-giã ra về.

Lũ ăn cướp lòng nhệ-nhàn khắp-khởi, gã say kia vừa xinh-xoáng ra khỏi cửa thì chúng nó đứng dậy mà vào phòng. Khóa cửa lại chắc-chắn rồi mà chúng nó còn nhét cái lỗ chìa khóa lại phòng khỏi bị sự tọc-mạch.

Rồi thì mở cái hoa-ly mà chúng nó đã sang-đoạt một cách rất khôn nan. Những vật dụng, những giấy tờ trong đó đều bị kiểm sát một cách kỹ-lưỡng.

Cái món mà chúng nó trọng nhất, cái món mà chúng nó giết người đặng đoạt cho được, là cái biên-lai chín chục triệu quan.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Kiểm đi, kiểm lại, vach, móc, rờ, xem, không
chừa một chỗ nào mà cũng không thấy cái mảnh
giấy trong-hệ đó!

Mã-Lợi tức-bức, thề-thốt như ngày; còn Đào-
Danh búng-rừng nằm xui trên một cái ghế.

Mã-Lợi nói:

— Bây giờ tính sao? Không lẽ ta làm đến ngần
này rồi thôi? Vậy chớ rần hết sức, lo hết lòng
làm chi rồi phải chịu lương công vô-ích? Không
thế nào chịu vậy đâu!

« Thế nào Kiệt-Lư cũng giấu kín cái biên-lai đó
theo mình; vậy phải lấy lại cho được. »

Đào-Danh hỏi:

— Sao?

— Thì phải trở lại mà lấy chớ sao bây giờ!

— Anh nói: phải trở lại... phải không? Đào-
Danh hỏi mà hai con mắt mở to ra, xem ý dữ tợn
lắm.

Mã-Lợi vẫn chằm-bằm, đáp:

— Chớ sao!

Đào-Danh thờ ra, nằm ngửa xuống mà đáp:

— Không được!

Mã-Lợi ra giọng oai-quyền, nói:

— Phải đi! Chớ làm như vậy, thà đừng có làm
còn ngộ hơn. Chi mà rồi ngo-ngáo như con nít bị
gạt vậy, có tức không?

Đào-Danh trả lời một cách mệt nhọc:

— Đi, thì anh đi một mình anh á! Chớ tôi không
thế rồi đi!

Mã-Lợi rầy:

— A, mèn ơi! Đến lúc khó-khăn như vậy chớ nó
bỏ tôi á?

« Ê, chú nó tưởng rằng thân-thể tôi đây mạnh
hơn chú nó sao? Có gì đâu! Song cái đều mà nó
nong-nã tôi, cái đều mà làm cho tôi sốt sắng, lên
là cái hại về ngày sau, nếu ta chẳng lấy được cái
giấy mắc tôi đó!

« Thôi, bạn đi chớ, nghe? »

Đào-Danh phải nhận lời phân-kia là hữu-lý; đã
vậy cái bộ oai-nghe của Mã-Lợi làm cho anh ta
phải chịu phục và phải sợ nữa vậy.

(Còn tiếp)

VẬY MỚI TÌNH!

(Tiếp theo)

Thấy Văn-Anh không trả lời, Cúc-Hương lại nói
tiếp:

— Còn tôi, bây giờ về Saigon, nhưng mông
chưng điện theo thời thị-thành, tranh đua lèo-lẹt
với chị em bạn... có lẽ tôi khác hơn hồi còn ở
Baria nhiều lắm. Anh coi có phải vậy không, anh
hai?

Văn-Anh ngó ngay mặt cô, làm cho cô vừa thẹn
vừa hồi hộp, song cô vẫn gượng làm tỉnh. Văn-Anh
nói:

— Tôi coi bây giờ cô đổi khác nhiều. Bây giờ
cô đẹp hơn hồi cô còn con gái, còn ở với bác ở
làng Phước-lễ.....

— Thiệt ngày giờ nó qua thắm thoát... Mối đó
mà cách nay đã mấy năm trời rồi. Có lúc, hồi
tưởng đến việc cũ, tôi buồn bực không biết
chứng nào! Vườn hoa, hồ sen, ao cá... là những
chỗ tôi lần la bần bần hằng ngày, bây giờ bao
nhiều dấu xưa tích cũ, tìm đâu cho thấy... Anh
còn nhớ Baria không? Chắc anh nhớ, bởi vì cái
chỗ cồn hương, là chỗ chôn nhau cắt rốn của
mình thì có bao giờ mà mình quên cho được,
nhưng buổi thanh-xuân đã qua rồi, thì dấu cho
cô nhớ cũng dễ lòng, chớ ít muốn về đó.

Văn-Anh gật đầu. Chàng đứng dậy kiểu Cúc-
Hương mà về. Cúc-Hương cũng đứng dậy và nói:

— Anh còn ở Saigon, vậy thế nào chiều mai anh
cũng đến chơi nghe anh hai. Đã lâu quá mới gặp
nhau; rùi ở-nhà-tôi mắc đi hội, không được đảm
đạo với anh cho thỏa tình, chắc ở-nhà-tôi cũng
lấy làm tiếc lắm.

Văn-Anh vừa sửa nón vừa đáp:

— Tôi không dám hứa trước chiều mai tôi sẽ
đến chơi, bởi vì tôi còn phải đi tìm thăm nhiều
anh em khác.

— Không, thế nào chiều mai anh cũng phải lại;
muốn đi thăm anh em nào khác, mỗi bữa kia anh
sẽ đi thăm họ cũng được vậy.

Cúc-Hương vừa nói vừa ngó Văn-Anh một cách
rất hữu tình, khiến cho chàng không đánh thối
thác mà phải đáp:

— Được. Thôi, để chiều mai tôi sẽ trở lại....
Ra tới ngoài đường, đường sá vẫn teo, lâu lâu

mới có một cái xe-hơi chạy phớt qua, cuốn theo
một luồng gió, và xa xa có tiếng xe-lửa sập sập
nghe rất buồn bực.

Văn-Anh đi lững thững một mình, như người
mới tỉnh mộng; trước mắt chàng vẫn còn thấy
hình dạng Cúc-Hương, trong trí chàng vẫn còn
nhớ cái miệng cười như hoa nở trên cái gương
mặt trắng rằm.

Chàng vừa đi vừa nói thầm:

— Thật bây không biết chứng nào. Khi tình cũ
mà gặp Hữu-Phước, ta nhớ đến việc mấy năm
trước, ta đã buồn bã lắm rồi, thế mà sao ta biết
Hữu-Phước muốn dắt ta về nhà để ta thăm Cúc-
Hương, ta lại đi theo chàng làm chi vậy? Yêu nàng
đáo-dề, nhưng trời đã không cho được kết nghĩa
tóc tơ, thì xa nhau; đã xa nhau rồi, đã giúp tác
lửa tình rồi, để rồi bỏ hi-vọng rồi, thì con gặp-gỡ
trông thấy Cúc-Hương mà làm chi nữa?

« Người quân-tử, người có cái ai-tình cao-
thượng, khi thương yêu một người con gái nào,
nếu không được kết-nghĩa trăm năm cùng người
con gái ấy, thì cũng ước-ao van-vài cho nàng gặp
được một người chồng xứng đôi vừa lứa, hiệp
lâm đầu, để vui hưởng hạnh phúc gia-đình cho
đến chết. Ta yêu Cúc-Hương, ta không thể cưới
nàng, nay nàng sánh duyên cùng Hữu-Phước, chắc
nàng cũng thỏa lòng và cho đời nàng là có phước.
Thấy nàng được như vậy, lẽ thì ta nên vui mừng
cho nàng mới phải, nhưng không hiểu tại sao,
không thấy mặt hay không nhắc nhở đến thì thôi,
chờ nay đã gặp gỡ nhau rồi, trong lòng ta lại sinh
sự ganh ghét và buồn bã quá.

« Ta gặp nàng, ta buồn bã đau đớn, nhưng không
biết nàng gặp ta, nàng mới nghĩ thế nào? Nàng
có nhớ việc cũ chuyện xưa, nàng có thấu rõ nỗi
lòng đau đớn của ta cũng chẳng? »

Văn-Anh nói thầm một mình, chàng nhớ lại
chuyện cũ, chàng nhớ đến ngày chàng sắp sửa đi

HÃY HÚT THUỐC JOB

Sữa nước tươi
NESTLE
Hiệu **CON-CHIM**



Là thứ sữa rất trong sạch, rất bổ dưỡng,
dễ tiêu hóa, lúc nào dùng cũng tốt.
Thứ sữa này quả nhiên là đã có tiếng khắp hoàn-cầu.

Namvang, Cúc-Hương năn nĩ xin chàng ở lại để dự cuộc hôn lễ của nàng, chàng càng thương cho thân, tủi cho phận chàng lắm. Chàng nói :

— Không, ta không đại gì mà đến nhà nàng nữa. Ta không tời, chắc nàng sẽ trách móc ta, nhưng thấy kệ, nàng muốn trách móc thế nào tự ý. Mỗi lần gặp nàng là mỗi lần ta phải tìm ruột bầm gan, thì ta còn gặp nàng làm sao cho đặng ?

Bấy giờ Văn-Anh vừa dỏi vừa lạnh, sẵn gặp xe kéo chàng liền lên xe mà về nhà hàng.

Hôm nay về Saigon, không ích lợi chỉ cho chàng hết, và lại nếu chàng muốn giúp tắc lữ tình, muốn cho lấm thân thông thả, thì chàng phải từ bỏ chốn Saigon là nơi có Cúc-Hương ở đây mới tiện.

Xa nàng, sự buồn rầu thương tiếc của chàng thũng thảng nó sẽ nguôi ngoai dần, và nếu có nhớ đến sự gặp gỡ Cúc-Hương bữa nay, chàng cứ tưởng là gặp nhau trong giấc mộng, chàng cũng sẽ an lòng được.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI

Trọn một tuần lễ kể đó, Văn-Anh rần rần lòng quên lững Cúc-Hương, nhưt là không khi nào

cho nàng thấy mặt, dần phải nhớ thương đau đớn thế nào, chàng cũng rần rần om lòng mà chịu.

Hôm đến nhà Cúc-Hương, vì nàng ép uống, Văn-Anh có hứa chiều bữa sau sẽ đến chơi, nhưng chàng cũng không đến. Đến giờ kỳ hẹn, chàng lật đật lấy danh-thiếp viết mấy chữ cho Hữu-Phước và Cúc-Hương hay rằng chàng bận việc thlioh linh không thể đến chơi được, song quái lạ thay, khi Văn-Anh sai bồi cầm thư ấy đi rồi, chàng lại buồn rầu suy nghĩ, mà không suy nghĩ sự gì khác hơn là sự : làm sao cho được thấy mặt Cúc-Hương nữa !

(Còn tiếp)

Sách Mẹo Nguyễn-ngọc-Ẩn

Muốn viết chữ Pháp cho đúng cách (modes) và thì (temps) thì nên mua cuốn :

L'Emploi des Modes et des Temps des verbes en français của ông Nguyễn-ngọc-Ẩn mà đọc. Sách dày 160 trang, giá bán 1\$50 một cuốn. Mua sỉ và mua lẻ xin đó nơi :

NHÀ-IN NGUYỄN-KHẮC
100 rue Lagrandière
SAIGON

MÁY MÓN HÀNG CỰC KỲ RẺ

- Nhung hai da toàn tơ nguyên giá 45\$ một áo nay bán có 30\$.
- Nhung xanh dương, nu, toàn tơ nguyên giá 48\$ nay bán có 32\$.
- Nhung nu và xanh dương hạng thượng, nguyên giá 35\$ nay bán có 22\$.
- Nĩ đen và nĩ bông nguyên giá 8\$ một thước nay bán có 3\$50.
- Cám nhung toàn tơ có đủ màu nguyên giá một thước 2\$50 nay bán có 1\$50.
- Cám nhung bông (còn các màu hết đen) nguyên giá một thước 2\$20 nay bán có 0\$70.
- Áo mưa The DRAGON là thứ áo mưa ăng-lê tốt nhất, nguyên giá 24\$, nay bán 17\$.

Bán tại Hiệu hàng lụa NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
48, Rue Vannier, 48 — Chợ-củ
SAIGON



Bòn phận các em

Nơi trường, các em thường làm lởi bị thầy quở phạt, có khi các em rần chí, muốn gặt sự học qua một bên. Nhiều em lại tự trách sao thầy quá nghiêm-khắc nữa.

Các em ! Thầy dạy dỗ các em, dùng lời ngon tiếng ngọt, hoặc la lối răn he các em, chủ-y muốn cho các em đoạt được cái kết-quả tốt đẹp, ngày sau các em khỏi ăn-năn tự-hối. Thầy các em là người thuở nhỏ như các em, cũng lắm lúc phải chịu cực khổ, ngày nay đã lịch-duyet cái đời học-sanh nên chỉ cho các em rõ đường ngay nẻo quấy. Thầy lo dạy các em tận-tâm, lo đào-tạo cho các em thành người có giá-trị, thầy ấy chỉ lo tròn cái trách-nhiệm cốt-yếu đối với các em, ngha là đối với xã-hội, chẳng khác chi một nhà nông-phu lo cho đất trở nên phì-nhiều, chẳng khác chi một ông bác-vật lo phát kiến máy móc giúp ích cho nước nhà. Còn các em, tuy là thơ-ấu, chứ các em cũng có cái bdn-phận lớn lao đối với nước nhà. Các em chẳng nên rủ nhau đoàn ba tốp, bầy trốn học, hay đứng ý vì cha mẹ có liền mà vào lớp không chăm chỉ nghe lời thầy giảng dạy. Các em tuổi còn nhỏ, hi-vọng còn nhiều, các em phải lo cách nào, vì cái trình-độ, cái tương-lai của nước nhà càng ngày càng vẻ vang rực rỡ hay càng ngày càng suy sụp lu lờ cũng trông vào nơi các em đó. Các em có thấy trong một cánh đồng, nếu chúng ta gieo cỏ, ngày sau chúng ta gặt được lúa chăng ?

CUỘC ĐỐ GIẢI TRÍ

Kiểm cái ống điều

Ngày kia có một anh học-sanh đi chơi trong rừng. Anh học-sanh ấy muốn hút thuốc, nhưng chứng rờ lủi trên túi dưới, anh mới biết rằng cái ống điều (pipe) anh đã bỏ quên ở nhà rồi.

Lúc bấy giờ có một con beo (panthère) ở trong bụi rậm nhảy ra, và chạy trò lởi trước mặt anh. Anh học-sanh lạ trí, tinh dùng con beo này mà kiếm một cách đặng hút thuốc giải muộn chơi.

Đâu các bạn hãy rần kiếm thử coi anh học-sanh này dùng cách chi mà hay lắm vậy.

Kỳ báo sau, tôi sẽ cắt nghĩa.
N. V. T.

Các em có thấy nếu chúng ta trồng một cái cây khô chết mà ngày sau chúng ta trông ngời dựa dưới bóng mát được chăng ? Không, không khi nào đâu các em ! Muốn cho nước được trở nên giàu, mạnh, thì ngày nay đây các em phải như hột giống tốt, như chồi cây mạnh ; các em phải lo gây dựng sự hạnh-phúc và danh-vọng cho nước nhà.

Vậy khi nào các em học thuộc bài, đối với thầy các em là trẻ dễ dạy, biết chăm-chỉ sự học-hành, biết dùng ngày giờ, biết tỏ ra là trẻ ngoan, thì chừng ấy các em lo đặng tròn bdn phận, bởi vì các em biết rèn tập một cách đàng dẩn hầu giúp ích cho nước nhà lúc các em thành người.

P. T. B.
(Thiêng-dức)

Lý-thuyết và thiệt-hành

Giờ toán học. Thầy giáo hỏi học trò :

— Đây Ba, một nửa với tám phần 16 có khác nhau gì không ?

Trò Ba đang suy nghĩ, thầy lại hỏi tiếp : « Nay ta có hai trái cam, một trái ta chia ra làm đôi, ta cho trò một nửa. Một trái ta cắt ra làm 16 phần, ta cho trò 8 miếng. Vậy trò lựa lấy đặng nào hơn ? »

Ba trả lời :
« Đặng nào cũng vậy. »
Thầy khen :
« Được. »



Nhưng liền đó có một trò coi bộ muốn nói gì.

Thầy kêu hỏi :

« Hai, trò có điều gì muốn nói. Hoặc cho lời thẳng Ba nói là không đặng chăng ? »

— Thưa thầy : Như ý trò thì trò lấy nửa trái này hơn là 8 miếng ở trái kia.

— Sao vậy ?

— Một trái cam mà cắt ra làm 16 miếng thì cũng mất mấy phần nước chảy ra mất rồi.

Thà là cắt ra làm hai mà còn đỡ thiệt.

Chung quanh cuộc thi mùa xuân

Kỳ trước Bồn-báo đã đăng bài của cô Bích-Liên ở Baria là bài ứng điệu thứ nhất trong cuộc thi mùa Xuân của Bồn-báo.

Nay xin y lời hứa, đăng bài của cô Vương-dà-Hương ở Lagan, là bài ứng điệu thứ nhì trong cuộc thi mùa Xuân, để các bạn nghe hai tiếng chuông rồi tự phán đoán lấy.

M. H.

Về sự hôn-nhơn tôi ứng điệu thứ nhì:

Vi có câu sáo-ngữ rằng: « Phu-nhơn thủ tiết như binh, như phá bất tài toàn bị. » Nghĩa là dân-bà con-gái giữ mình như giữ cái bình (hũ) đã bể rồi thì không thể nào mà làm cho lành lại được!

Việc hôn-nhơn có quan-hệ đến trọn đời con-gái, có chồng rồi là: thiếp như binh đã vỡ rồi...! nên mình tự lựa chọn lấy là phải, khỏi ăn năn về sau! Song sự lựa chọn phải cho đoan chính, đừng làm tướng trong học trên đầu như thời nước Trịnh, về ngày xưa bên Tàu, mà để tiếng xấu về sau, bởi dơ cho gia-đình xã-hội.

Tuy mình đã chọn được bạn tâm-dầu y-hiệp rồi, nhưng cần phải có phu-mẫu chi-mạng, mới được chi-ngón, để người-khen «lat-nhi-bất-nhâm» mới xứng đáng. Xem như câu của cụ Tiên-Điền: « Dầu-khi-là-thâm-chỉ-hồng, nên-chàng-thời-cũng-lại-lòng-mẹ-cha. » Tuy-Kiên đã chọn được người-tri-kỷ-rồi, mà còn nài Kim-Trọng phải tới nói với cha-mẹ-nàng-dã, không dám tự-chuyên. Câu này đáng để làm gương cho gái-kén-chồng đời-sau đó vậy.

Wang-dà-Huong

TRÒ CHƠI MỜ TRÍ Cái xay gió làm bằng giấy

Mấy em muốn làm một cái xay gió như hình dưới đây, thì không có gì dễ bằng. Chỉ có cắt một tờ giấy ra làm mười miếng rồi ráp lại thì thành chớ không có chi lạ.

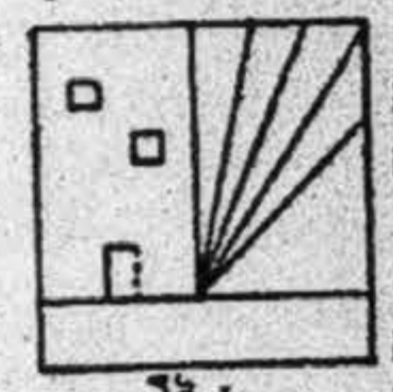


Fig 1

Mấy em hãy lại gian hàng bán giấy hoặc mấy nhà in hỏi mà mua một tấm giấy đen (papier noir), rồi các em xếp xéo lại để lấy một cái hình vuông cho đều-dặn. Xong xuôi nấy em hãy lật mặt trắng lên (tấm giấy này bề đen bề trắng) rồi lấy thước và viết chi mà về y như hình số 1. Về rồi hoặc dùng kéo bẻ hay dao bẻ mấy em cắt ra, dán trên một miếng giấy cứng như hình đã chỉ (số 2) vậy. Hình này mấy em dùng để bản viết (như làm cái chun phía sau để chõ) coi cũng ngộ lắm, hoặc nhà mấy em có cửa kiếng đem mà dán vào trông cũng đẹp.



Fig 2

Mấy em nhớ một điều là đừng có cắt rời cái chỗ chấm point. Nếu mấy em cắt rời thì thành ra cái cửa không có cánh coi mất vẻ ngộ.

K. T.

Lý nước úp xuống mà không đổ

Cầm ly nước mà úp xuống, sao nước trong ly lại không đổ được? Các em nghe nói như vậy chắc lấy làm lạ lắm. Vậy để tôi cắt

MỘT CHỨT KHOA-HỌC Thang máy

Chắc si cũng lấy làm lạ và trầm trở ngại khen cái thang máy của ông Archimède bày ra mà chúng ta đã thấy ở hãng Charner là mới lạ và tiện dụng lắm. Chớ ít ai biết rằng có một ông bầu-khoảng (entrepreneur) tên Vitruve, người nước Ý, đã tưởng tượng ra cái máy ấy trong sách của ông đã lâu rồi, hồi năm 85 trước Chúa-giáng-sanh. Trong đời ấy, ở đền Néron đã có 3 cái máy đó. Đứng nói đầu cho xa, trong thời kỳ gần đây, là năm 700, có một người Pháp tên Vélayer đã có phát-mình ra một cái ghế để từ tầng lầu này lên tầng lầu kia. Máy này chỉ dùng sức của một cái contre-poids rút lên mà thôi.

Đem máy này ra dùng được ít lâu, chẳng may lại gặp việc rui ro, làm chết hết một người con gái của nhà qui-tộc. Từ đó về sau nhà-nước mới cấm, không cho dùng nó nữa.

Coi đó thì ta đủ hiểu rằng: dưới trời này không có chi là mới cũ, chỉ vì ta chẳng chịu khó, hoặc là không đủ tài trí kiếm hiểu mà thôi.

Son-Thuy

nghĩa cái « phép lạ » ấy ra đây cho các em biết.

Các em hãy lấy một miếng giấy lớn, có thể trum bit miệng ly được, rồi múc một ly nước cho thiệt đầy, hãy giờ các em mới lấy miếng giấy ấy đặt trên miệng ly, tay chặn miếng giấy, úp ly xuống trong giáy lát, rút tay ra, miếng giấy sẽ dính chặt miệng ly, và nước không chảy ra được.

Các em cứ làm thử chơi thì biết.

Điện-Xuân-Liên
Thủ-dầu-một

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xi, nếu chừ tôn hãy mua hàng lựa hiệu
« CÁ - ÔNG »
Những hàng lựa của nhà
L. WEGELIN
đều nổi danh trong khắp cả toàn châu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lựa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

CÁCH TRỪ BỆNH HO

Quý ngài có bệnh ho, xin chớ để lâu khó trị. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho siêng, ho cảm, dân-bà ho máu, ho đàm, ho khạc ra máu ho cho đến đổi khàn tiếng, xin quý ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (BẮC-BỬU) dùng trong mười phút đồng-hồ thì thấy hạ đàm, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho thiệu thuốc này có cứu chùng tại Tòa và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-ly bán.

Tôi dám bảo kiết, và dám nói quả quyết rằng, dùng thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không cùng, dùng rồi mới rõ lời nói tôi là đúng với sự thật. Saigon có trữ bán nơi: tiệm cô Nguyễn-thị-Kính và tiệm Alphonse Đông ở tại góc chợ-mới. Các tiệm bazar, và các gare xe-diễn đều có bán, từ gare Bình-tây tới gare Thủ-dầu-một, xin hỏi mấy gare đó thì có chớ tôi không có để bản. Mua si do nơi nhà độc-quyền đại-ly khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-vân-Phổ boîte postale n. 63 - Saigon
Giá mỗi gói. 0514

PHÒNG KHÁM BỆNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie médicale

Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở Y-viên Paris

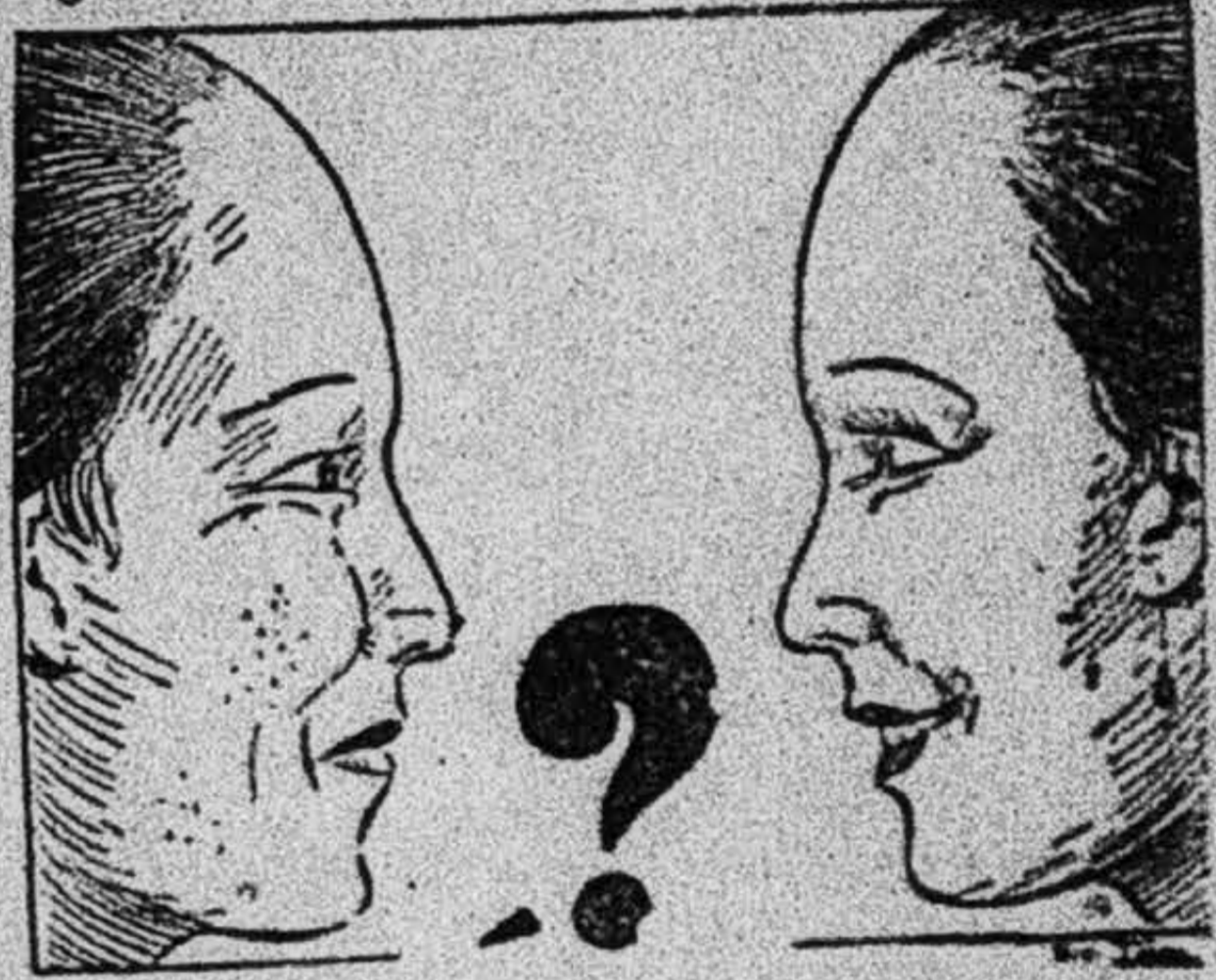
Khi-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo số quang-tuyến (Rayon infra rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Fréquence) và luồng điện.

Khám bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.
Hước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30 chiều từ 3h. đến 6h.

16 Rue Taberd GIẤY NÓI SỐ 591

THÊU MÁY!

Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne).
Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.
Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagne - Saigon.



Thưa các bà,
Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mờ xanh rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...
Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.
Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.
Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN
Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat, Saigon
Téléphone 755

HÃY HÚT THUỐC JOB

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN